

Mẫu số 06/CCTT/PLTG

(Dành cho khách hàng tổ chức)



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi nhánh Quận 3 TPHCM

TPHCM, ngày 04 tháng 01 năm 2024

### XÁC NHẬN SỐ DƯ TIỀN GỬI

Kính gửi: Ban Quản Trị Tòa nhà Chung cư Him Lam Phú An

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Quận 3 TPHCM (BIDV) xác nhận các thông tin về tài khoản của Quý khách đã được mở tại Ngân hàng chúng tôi đến thời điểm 16h00 ngày 04/01/2024 như sau:

Mã số khách hàng: 18601395

Tên tài khoản: Ban Quản Trị Tòa nhà Chung cư Him Lam Phú An

Chủ tài khoản: Ban Quản Trị Tòa nhà Chung cư Him Lam Phú An

Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản: Ông Nguyễn Phong Phú

Bà Lê Huỳnh Chi Loan

Ông Lê Đức Thắng

| Số tài khoản | Loại tài khoản             | Số tiền            | Kỳ hạn   | Lãi suất  | Ngày mở    | Ngày đáo hạn | Ghi chú*               |
|--------------|----------------------------|--------------------|----------|-----------|------------|--------------|------------------------|
| 801390152929 | Tiền gửi tiết kiệm lãi sau | 9.500.000.000 VND  | 12 tháng | 6.3 %/năm | 26/06/2023 | 26/06/2024   | Phong tỏa theo HĐTG 03 |
| 810001158325 | Tiền gửi tiết kiệm lãi sau | 10.800.000.000 VND | 12 tháng | 5.5 %/năm | 27/10/2023 | 27/10/2024   | Phong tỏa theo HĐTG 04 |
| 817001159108 | Tiền gửi tiết kiệm lãi sau | 20.000.000.000 VND | 12 tháng | 5.5 %/năm | 31/10/2023 | 31/10/2024   | Phong tỏa theo HĐTG 05 |
| Tổng cộng    |                            | 40.300.000.000 VND |          |           |            |              |                        |

Bằng chữ: Bốn mươi tỷ ba trăm triệu đồng chẵn.

Giao dịch viên  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thùy Trang



Kiểm soát viên  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Hoàng Nam 1





Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN QUAN 3 THANH PHO HO CHI MINH

Số: /BC 03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

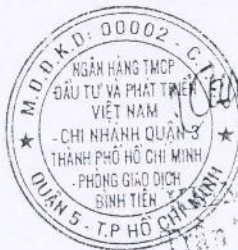
Từ ngày/From Date: 31/12/2023 Đến ngày/To date: 31/12/2023

Khách hàng / Customer: BAN QUAN TRI TOA NHA CHUNG CU HIM LAM PHU AN Địa chỉ/ CC HIM LAM PHU AN, SO 32 THUY LOI, P. PH  
Mã KH / Cif No 18601395 Address: UOC LONG A, TP THU DUC ,HO CHI MINH  
Tên tài khoản / Account Name: BAN QUAN TRI TOA NHA CHUNG CU HIM LAM PH Loại tiền tệ/ VND  
Số tài khoản / Account No: 1390000012 Currency:  
(Số tài khoản cũ / Old Account No: 13911000000012)

| STT               | Ngày giao dịch | Ngày hiệu lực | Mã giao dịch | Phát sinh nợ   | Phát sinh có    | Số dư      | Số chứng từ | Mã GDV    | Mã CN  | Diễn giải          |
|-------------------|----------------|---------------|--------------|----------------|-----------------|------------|-------------|-----------|--------|--------------------|
| (No)              | (Trans.Date)   | (EFD.Date)    | (Trans.Code) | (Debit amount) | (Credit amount) | (Balance)  | SEQ No.     | Teller ID | Branch | (Txn. Description) |
| Số dư đầu kỳ      |                |               |              |                |                 | 589,509.00 |             |           |        |                    |
| (Opening balance) |                |               |              |                |                 |            |             |           |        |                    |
| 1                 |                |               |              |                |                 | 589,509.00 |             |           |        |                    |
| Cộng phát sinh    |                |               |              |                |                 |            |             |           |        |                    |
| (Total amount)    |                |               |              |                |                 |            |             |           |        |                    |
| Số dư cuối kỳ     |                |               |              |                |                 | 589,509.00 |             |           |        |                    |
| (Closing balance) |                |               |              |                |                 |            |             |           |        |                    |

Người tạo: 176723

Nguyễn Thị Thùy Trang



SOÁT VIÊN  
Trần Thị Thanh Huệ

ACCOUNT

REV-18

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35





Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industrial and Trade  
Chi nhánh Branch: 947 - CN THU DUC

Ngày in Print date : 10/01/2024

## THÔNG BÁO XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG (CUSTOMER'S BALANCE INFORMATION)

Kính gửi Dear Customer : BAN QUAN TRI TOA NHA CC HIM LAM PHU AN

Số khách hàng CIF number : 3019633685

Địa chỉ Customer address : 32 THUY LOI, PHUONG PHUOC LONG A THANH PHO THU DUC  
TP HO CHI MINH VIET NAM

Chúng tôi xin thông báo số dư tài khoản của quý khách hàng đến hết ngày 31/12/2023:

*We would like to inform your account balance up to the date 31/12/2023.*

| STT                                                   | Số Tài khoản   | Loại tiền tệ | Ngày mở TK   | Ngày đáo hạn    | Kỳ hạn | Số dư         |
|-------------------------------------------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------|--------|---------------|
| Order                                                 | Account Number | Currency     | Opening date | Date of renewal | Term   | Balance       |
| <b>TÀI KHOẢN TIỀN GỬI THANH TOÁN - DEMAND DEPOSIT</b> |                |              |              |                 |        |               |
| 1                                                     | 110609765678   | VND          | 16/04/2021   |                 |        | 442,946,684   |
| 2                                                     | 118002879044   | VND          | 16/04/2021   |                 |        | 220,260,211   |
| <b>TÀI KHOẢN CÓ KỲ HẠN - CERTIFICATE OF DEPOSIT</b>   |                |              |              |                 |        |               |
| 1                                                     | 214000247022   | VND          | 29/10/2021   | 29/04/2024      | 6M     | 550,537,098   |
| 2                                                     | 215000247021   | VND          | 29/10/2021   | 29/04/2024      | 6M     | 550,537,098   |
| 3                                                     | 213000365411   | VND          | 31/10/2023   | 30/04/2024      | 6M     | 1,000,000,000 |
| 4                                                     | 212000365409   | VND          | 31/10/2023   | 30/04/2024      | 6M     | 1,000,000,000 |
| 5                                                     | 214000365410   | VND          | 31/10/2023   | 30/04/2024      | 6M     | 1,000,000,000 |

Đề nghị quý khách hàng xác nhận và gửi lại cho chúng tôi trước ngày 28/02/2024.

*Please send back your confirmation by 28/02/2024.*

Nếu cần đối chiếu chi tiết hoặc giải thích, xin mời đến trụ sở chi nhánh làm việc. Qua thời hạn trên, nếu chúng tôi không nhận được sự phản hồi của quý khách hàng thì số dư trên được coi là chính xác.

*If you need more detail or further clarification, please contact us at branch office. After that date, if you don't have any response, these balance information above are treated as correct.*

Xác nhận/Confirmation

Ngày giờ/Date time

Signature Valid

Được ký bởi : NH TMCT Công Thương VN - CN

THU DUC

Ngày ký: 10/01/2024





## Sao kê chi tiết giao dịch Statement of account

Từ ngày From date 01/01/2022

Đến ngày To date 31/12/2022

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer BAN QUAN TRI TOA NHA CC HIM LAM PHU AN

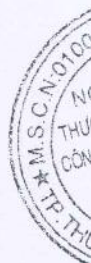
Địa chỉ Address 32 THUY LOI PHUONG PHUOC LONG A Thanh Pho Thu Duc VIET NAM

VietinBank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch tài khoản số: 110609765678 như sau:

We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency VND

| Ngày<br>Date                   | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                                    | Số tiền giao dịch Transaction amount |             | Số dư Balance |
|--------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------|
|                                |             |                                                                                                                                                                  | Nợ Debit                             | Có Credit   |               |
| Số dư đầu kỳ Beginning Balance |             |                                                                                                                                                                  |                                      |             | 664,504,851   |
| 11/01/2022                     | 15:21:39    | wasadm JDBC driver : BQT TT DEN EXIT 5 CAI, Tang pho den Meanwell LPV-35-24,Mua pin 3A-1.2V-800a thay cho den huong dan thoát nan PCCC, TAM UNG DT PCCC NAM 2022 | 17,447,000                           |             | 647,057,851   |
| 11/01/2022                     | 15:22:02    | WITHDRL : CT DI:201115354085 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 0000256                                                                                               | 6,545,000                            |             | 640,512,851   |
| 11/01/2022                     | 16:32:58    | WITHDRL : CT DI:201116387290 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 00000014 VAN HANH TRAM XLNT T8 2021 DEN T12 2021                                                      | 160,079,040                          |             | 480,433,811   |
| 1/2022                         | 20:08:42    | wasadm JDBC driver : BQT TT TIEN MUA BAN PHIM VA CHUOT MAY TINH VA Thay camera giam SAT KX-2112C4 TAI TANG 2 BLOCK D                                             | 1,420,000                            |             | 479,013,811   |
| 14/01/2022                     | 20:09:02    | WITHDRL : CT DI:201420797525 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO GIA PCBGG2970A21HCM THAY BOARD NUT NHAN YE603D596G01 THANG MAY SO PL2 BLOCK D                                | 1,509,200                            |             | 477,504,611   |
| 14/01/2022                     | 20:09:21    | WITHDRL : CT DI:201420712484 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 56 MUA DEN LED BULD 30W                                                                               | 5,115,000                            |             | 472,389,611   |
| 16/01/2022                     | 01:38:40    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 01-2022                                                                                                    | 30,000                               |             | 472,359,611   |
| 16/01/2022                     | 01:38:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 3,000                                |             | 472,356,611   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                          | 18,000                               |             | 472,338,611   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,336,811   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                          | 18,000                               |             | 472,318,811   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,317,011   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908014919                                                                                          | 18,000                               |             | 472,299,011   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,297,211   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                          | 18,000                               |             | 472,279,211   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,277,411   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0919029112                                                                                          | 18,000                               |             | 472,259,411   |
| 1/2022                         | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,257,611   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                          | 18,000                               |             | 472,239,611   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,237,811   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0985003819                                                                                          | 18,000                               |             | 472,219,811   |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                          | 1,800                                |             | 472,218,011   |
| 26/01/2022                     | 13:41:11    | DEPOSIT : CT DEN:202613224707 CK tu 999998439998 den 110609765678. ND:Him Lam Land chuyen giao kinh phi ton quy bao tri toa nha CC HPLA                          |                                      | 300,000,000 | 772,218,011   |
| 26/01/2022                     | 13:41:41    | DEPOSIT : CT DEN:202613225024 CK tu 999998439998 den 110609765678. ND:Him Lam Land chuyen giao kinh phi ton quy bao tri toa nha CC HPLA                          |                                      | 296,607,295 | 1,068,825,306 |
| 26/01/2022                     | 14:00:27    | WITHDRL : CT DI:202614760080 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 0000345 THAY KINH MAI DON BLOCK A                                                                     | 10,705,200                           |             | 1,058,120,106 |
| 26/01/2022                     | 14:01:12    | wasadm JDBC driver : tam ung mua son, vat tu son lai vach chi duong giao thông noi bo va mua tivi thayman hình camera 1, 9 block B                               | 20,224,300                           |             | 1,037,895,806 |
| 27/01/2022                     | 15:55:28    | WITHDRL : CT DI:202715945828 BQT HIM LAM PHU AN                                                                                                                  | 33,000,000                           |             | 1,004,895,806 |





| Ngày<br>Date                            | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                 | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|-----------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|                                         |             |                                                                                                                               | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
| THANH TOAN TIEN MUA LU HUONG NGOAI TROI |             |                                                                                                                               |                                      |           |               |
| 28/01/2022                              | 15:47:50    | WITHDRL : CT DI:202815763529 BQT thanh toan hoa don so 159 va hoa don 165 dot 1 hd so 0061VL/2021                             | 53,842,800                           |           | 951,053,006   |
| 31/01/2022                              | 01:21:02    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                         |                                      | 105,835   | 951,158,841   |
| 16/02/2022                              | 01:44:00    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 02-2022                                                                 | 30,000                               |           | 951,128,841   |
| 16/02/2022                              | 01:44:00    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 3,000                                |           | 951,125,841   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                       | 18,000                               |           | 951,107,841   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,106,041   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                       | 18,000                               |           | 951,088,041   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,086,241   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908014919                                                       | 18,000                               |           | 951,068,241   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,066,441   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                       | 18,000                               |           | 951,048,441   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,046,641   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0919029112                                                       | 18,000                               |           | 951,028,641   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,026,841   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                       | 18,000                               |           | 951,008,841   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 951,007,041   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0985003819                                                       | 18,000                               |           | 950,989,041   |
| 24/02/2022                              | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 950,987,241   |
| 28/02/2022                              | 01:29:57    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                         |                                      | 145,926   | 951,133,167   |
| 03/03/2022                              | 11:14:58    | wasadm JDBC driver : BQT thanh toan chi phi to chuc hoi nghi thuong nien nam 2021 2022                                        | 15,746,580                           |           | 935,386,587   |
| 16/03/2022                              | 01:48:13    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 03-2022                                                                 | 30,000                               |           | 935,356,587   |
| 16/03/2022                              | 01:48:13    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 3,000                                |           | 935,353,587   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                       | 18,000                               |           | 935,335,587   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,333,787   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                       | 18,000                               |           | 935,315,787   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,313,987   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908014919                                                       | 18,000                               |           | 935,295,987   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,294,187   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                       | 18,000                               |           | 935,276,187   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,274,387   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0919029112                                                       | 18,000                               |           | 935,256,387   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,254,587   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                       | 18,000                               |           | 935,236,587   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,234,787   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 03/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0985003819                                                       | 18,000                               |           | 935,216,787   |
| 24/03/2022                              | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                       | 1,800                                |           | 935,214,987   |
| 31/03/2022                              | 02:00:11    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                         |                                      | 159,138   | 935,374,125   |
| 06/04/2022                              | 10:21:15    | WITHDRL : CT DI:209610258985 BQT HIMLAM PHU AN TT TIEN CHU KY SI VIN CA 2 NAM THEO HD 6855                                    | 2,090,000                            |           | 933,284,125   |
| 14/04/2022                              | 13:54:11    | wasadm JDBC driver : TAM UNG CHI PHI THANH TOAN KHI MUA/GIAO HANG                                                             | 19,067,460                           |           | 914,216,665   |
| 14/04/2022                              | 13:54:31    | WITHDRL : CT DI:210413151716 BQT HIMLAMPHUAN TU 02/2022 DN TT DOT 1 40% HD SO 01-2022/TA-BQTHL LAP DAT TU DE DO               | 30,844,000                           |           | 883,372,665   |
| 14/04/2022                              | 13:57:26    | WITHDRL : CT DI:210413893256 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 0000284 va HD 0000001 DOT 2 BAO TRI HE THONG PCCC HD 29/HDBT-HV/21 | 129,268,450                          |           | 754,104,215   |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                        | Số tiền giao dịch Transaction amount |             | Số dư Balance |
|--------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------|
|              |             |                                                                                                                                      | Nợ Debit                             | Có Credit   |               |
| 14/04/2022   | 13:57:46    | WITHDRL : CT DI:210413147701 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 7 BAO TRI                                                                 | 1,177,200                            |             | 752,927,015   |
| 14/04/2022   | 13:58:05    | WITHDRL : CT DI:210413151877 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 00000046 VAN HANH TRAM XLNT T12/2021 DEN T01/2022                         | 80,039,520                           |             | 672,887,495   |
| 14/04/2022   | 13:58:33    | WITHDRL : CT DI:210413418856 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 0008420                                                                   | 55,104,000                           |             | 617,783,495   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                              | 18,000                               |             | 617,765,495   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,763,695   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                              | 18,000                               |             | 617,745,695   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,743,895   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                              | 18,000                               |             | 617,725,895   |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,724,095   |
| 16/04/2022   | 01:41:40    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 04-2022                                                                        | 30,000                               |             | 617,694,095   |
| 16/04/2022   | 01:41:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 3,000                                |             | 617,691,095   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                              | 18,000                               |             | 617,673,095   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,671,295   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                              | 18,000                               |             | 617,653,295   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,651,495   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                              | 18,000                               |             | 617,633,495   |
| 4/2022       | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,631,695   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 04/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                              | 18,000                               |             | 617,613,695   |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 617,611,895   |
| 26/04/2022   | 17:07:04    | wasadm JDBC driver : BQT TAM UNG THANH TOAN MUA CONG CU DUNG CU                                                                      | 31,748,970                           |             | 585,862,955   |
| 30/04/2022   | 01:33:48    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                                |                                      | 125,119     | 585,988,074   |
| 05/05/2022   | 15:39:12    | WITHDRL : CT DI:212515308037 BQT HIM LAM PHU AN TT MUA 3 DONG HO JS4-02                                                              | 2,112,000                            |             | 583,876,074   |
| 05/05/2022   | 15:41:32    | wasadm JDBC driver : BQT TAM UNG MUA CONG CU DUNG CU THUC HIEN SUA CHUA DINH KY HIMLAMPHUAN                                          | 10,793,000                           |             | 573,083,074   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                              | 18,000                               |             | 573,065,074   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 573,063,274   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                              | 18,000                               |             | 573,045,274   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 573,043,474   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                              | 18,000                               |             | 573,025,474   |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 573,023,674   |
| 16/05/2022   | 01:35:29    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 05-2022                                                                        | 30,000                               |             | 572,993,674   |
| 16/05/2022   | 01:35:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 3,000                                |             | 572,990,674   |
| 16/05/2022   | 14:35:06    | WITHDRL : CT DI:213614824011 BQT HIMLAMPHUAN TU SO 205 2022 CV PN VV KIEM TOAN QUY BAO TRI HLP                                       | 14,580,000                           |             | 558,410,674   |
| 16/05/2022   | 14:35:35    | wasadm JDBC driver : BQT HIM LAM TAM UNG TIEN MUA CCDC CC HIMLAMPHUAN                                                                | 10,566,000                           |             | 547,844,674   |
| 16/05/2022   | 14:36:03    | WITHDRL : CT DI:213614123315 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 4 BINH ACQUY ECOTEK HLP                                                          | 1,913,760                            |             | 545,930,914   |
| 16/05/2022   | 14:36:35    | WITHDRL : CT DI:213614288892 BQT HIMLAMPHUAN TT SO 06 2022 DNTT VV THI CONG LAP dat KE DE DO HLP                                     | 52,176,100                           |             | 493,754,814   |
| 16/05/2022   | 14:37:56    | WITHDRL : CT DI:213614837829 BQT HIMLAMPHUAN TT CHI PHI VAN HANH TRAM XLNT T2 2022 DEN T42022                                        | 117,876,384                          |             | 375,878,430   |
| 20/05/2022   | 12:06:37    | DEPOSIT : Tat toan TK: 212000247024 - Goc: 508,238,171 VND - Lai: 61,267 VND                                                         |                                      | 508,299,438 | 884,177,868   |
| 20/05/2022   | 12:07:05    | WITHDRL : So GD: 947A2250XLKXM294 BQT HIM LAM PHU AN THANH TOAN PHI BAO HIEM CHAY NO THEO DON SO 5698436, HD SO 3225 NGÀY 25 04 2022 | 550,000,000                          |             | 334,177,868   |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                              | 18,000                               |             | 334,159,868   |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                              | 1,800                                |             | 334,158,068   |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                              | 18,000                               |             | 334,140,068   |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                                      | Số tiền giao dịch Transaction amount |               | Số dư Balance  |
|--------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------|----------------|
|              |             |                                                                                                                                                                    | Nợ Debit                             | Có Credit     |                |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 334,138,268    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                            | 18,000                               |               | 334,120,268    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 334,118,468    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                            | 18,000                               |               | 334,100,468    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 334,098,668    |
| 25/05/2022   | 01:51:48    | INT/DIV TFR IN : TFR-212000227138                                                                                                                                  |                                      | 551,000,000   | 885,098,668    |
| 25/05/2022   | 08:11:42    | DEPOSIT : TAT TOAN HDTG SO 947.2021.15378                                                                                                                          |                                      | 9,500,000,000 | 10,385,098,668 |
| 26/05/2022   | 09:22:55    | WITHDRAL : So GD: 947A225179SR6PY9 BQT HIM LAM PHU AN CT QUA TAI KHOAN MO TAI SCB DE MO HDTG KY HAN 13 THANG                                                       | 9,500,000,000                        |               | 885,098,668    |
| 26/05/2022   | 09:38:40    | WITHDRAL : CT DI:214609449490 BQT CT DUY TRI SO DU TOI THIEU TK SCB 500 000 VND                                                                                    | 500,000                              |               | 884,598,668    |
| 31/05/2022   | 01:49:54    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                                                              |                                      | 149,130       | 884,747,798    |
| 06/06/2022   | 16:52:49    | wasadm JDBC driver : Tam ung chi phi thay 04 guoc cua phong thang YA098C118G05 tai thang may PL2 Block C VA MAY TINH DELL, TIVI CASPER, MUA CP ROLE                | 15,441,271                           |               | 869,306,527    |
| 06/06/2022   | 16:53:26    | WITHDRAL : CT DI:215716683777 BQT HIMLAMPHUAN TT HD 00003056 BAO TRI THANG MAY T3/2022 DEN T5/2022                                                                 | 54,432,000                           |               | 814,874,527    |
| 06/06/2022   | 16:53:51    | WITHDRAL : CT DI:215716969587 BQT HIMLAMPHUAN TT CHI PHI THAY CAMERA DS-2CD2621G0-IZS NHAN DIEN BIEN SO                                                            | 4,180,000                            |               | 810,694,527    |
| 06/06/2022   | 16:54:18    | WITHDRAL : CT DI:215716155044 BQT HIMLAMPHUAN TT DNNT SO 289/22-TVE LAP DAT BO DIEU KHIEN MAY PHAT BLOCK B VA L2 DNNT SO 305/22-TVE BAO TRI MAY PHAT DIEN DU PHONG | 31,623,300                           |               | 779,071,227    |
| 06/06/2022   | 16:55:24    | WITHDRAL : CT DI:215716901977 BQT HIMLAMPHUAN TT HD 00000177 NAP XAC BINH BOT                                                                                      | 13,576,000                           |               | 765,495,227    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                                            | 18,000                               |               | 765,477,227    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,475,427    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                                                            | 18,000                               |               | 765,457,427    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,455,627    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                                            | 18,000                               |               | 765,437,627    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,435,827    |
| 16/06/2022   | 02:00:49    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 thang 06-2022                                                                                                      | 30,000                               |               | 765,405,827    |
| 16/06/2022   | 02:00:49    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 3,000                                |               | 765,402,827    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                            | 18,000                               |               | 765,384,827    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,383,027    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                            | 18,000                               |               | 765,365,027    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,363,227    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                            | 18,000                               |               | 765,345,227    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,343,427    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                            | 18,000                               |               | 765,325,427    |
| 24/06/2022   | 22:41:28    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 765,323,627    |
| 30/06/2022   | 01:36:49    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                                                              |                                      | 129,745       | 765,453,372    |
| 08/07/2022   | 21:51:31    | wasadm JDBC driver : BQT TAM UNG THANH TOAN TRUOC KHI GIAO HANG                                                                                                    | 7,443,760                            |               | 758,009,612    |
| 08/07/2022   | 21:51:57    | WITHDRAL : CT DI:218921414318 BQT HLP A TT HOA DON 00000024 THAY NUT GAT KHAN TANG 2 BLOCK A                                                                       | 1,890,000                            |               | 756,119,612    |
| 08/07/2022   | 21:52:17    | WITHDRAL : CT DI:218921105617 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO GIA SO GENBG1862A22 THAY BINH AN QUY THANG PL2 BLOCK A                                                        | 6,190,560                            |               | 749,929,052    |
| 08/07/2022   | 21:52:43    | WITHDRAL : CT DI:218921786863 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT CUOI HD 068/2022/HDKT.PN KIEM TOAN QBT                                                                        | 14,580,000                           |               | 735,349,052    |
| 08/07/2022   | 21:53:20    | WITHDRAL : CT DI:218921727394 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 5 DEN HO BOI 12VAC 300W                                                                                       | 15,400,000                           |               | 719,949,052    |
| 15/07/2022   | 22:56:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                                            | 18,000                               |               | 719,931,052    |
| 15/07/2022   | 22:56:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 719,929,252    |
| 15/07/2022   | 22:56:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK:                                                                                                                          | 18,000                               |               | 719,911,252    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                             | Số tiền giao dịch Transaction amount |                | Số dư Balance  |
|--------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|----------------|
|              |             |                                                                                                           | Nợ Debit                             | Có Credit      |                |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 195,029,672    |
| 31/08/2022   | 02:42:18    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                     |                                      | 90,260         | 195,119,932    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                   | 18,000                               |                | 195,101,932    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 195,100,132    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                   | 18,000                               |                | 195,082,132    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 195,080,332    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                   | 18,000                               |                | 195,062,332    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 195,060,532    |
| 16/09/2022   | 02:10:37    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 09-2022                                             | 30,000                               |                | 195,030,532    |
| 16/09/2022   | 02:10:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 3,000                                |                | 195,027,532    |
| 17/09/2022   | 02:00:12    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                         |                                      | 2,802,740      | 197,830,272    |
| 17/09/2022   | 02:00:16    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000287095                                                                         |                                      | 1,401,370      | 199,231,642    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                   | 18,000                               |                | 199,213,642    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 199,211,842    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                   | 16,000                               |                | 199,193,842    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 199,192,042    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                   | 18,000                               |                | 199,174,042    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 199,172,242    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                   | 18,000                               |                | 199,154,242    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 199,152,442    |
| 26/09/2022   | 10:13:04    | WITHDR : CT DI:226910581496 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI THANG MAY THANG TU T6/2022 DEN T8/2022 HD 00007605 | 55,941,200                           |                | 143,211,242    |
| 26/09/2022   | 10:13:40    | WITHDR : CT DI:226910238436 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT T7/2022                                  | 39,292,128                           |                | 103,919,114    |
| 26/09/2022   | 10:14:46    | WITHDR : CT DI:226910581545 BQT HIMLAMPHUAN TT BG SO SP2408 BINH TICH AP VAREM 200L 10 BAR                | 9,350,000                            |                | 94,569,114     |
| 26/09/2022   | 10:15:34    | WITHDR : CT DI:226910187682 BQT HIMLAMPHUAN TT BG PB140009262 4 BINH AC QUY 12V9AH                        | 1,913,760                            |                | 92,655,354     |
| 26/09/2022   | 10:16:04    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 09 2022                                           | 12,536,720                           |                | 80,118,634     |
| 30/09/2022   | 02:08:27    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                     |                                      | 29,755         | 80,148,389     |
| 07/10/2022   | 01:52:51    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000244062                                                                         |                                      | 580,000,000    | 660,148,389    |
| 07/10/2022   | 08:05:21    | DEPOSIT : DONG HDTG SO 947.2021.31791 NGAY 07.10.2021                                                     |                                      | 10,000,000,000 | 10,660,148,389 |
| 07/10/2022   | 08:40:58    | WITHDR : So GD: 947A22A09ZGY20XJ BQT HIM LAM CK QUA SCB DE MO TIET KIEM                                   | 10,000,000,000                       |                | 660,148,389    |
| 07/10/2022   | 10:09:45    | WITHDR : CT DI:228010665209 BQT CK QUA TK SCB DE THU PHI DUY TRI                                          | 500,000                              |                | 659,648,389    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                   | 18,000                               |                | 659,630,389    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 659,628,589    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                   | 18,000                               |                | 659,610,589    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 659,608,789    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                   | 18,000                               |                | 659,590,789    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 1,800                                |                | 659,588,989    |
| 16/10/2022   | 01:49:03    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 10-2022                                             | 30,000                               |                | 659,558,989    |
| 16/10/2022   | 01:49:03    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                   | 3,000                                |                | 659,555,989    |
| 17/10/2022   | 01:40:12    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                         |                                      | 2,712,329      | 662,268,318    |
| 17/10/2022   | 01:40:15    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000287095                                                                         |                                      | 1,356,164      | 663,624,482    |
| 21/10/2022   | 09:32:41    | WITHDR : So GD: 947A22A0Z2HMLG7Z chuyển khoản qua TK BQT tại SCB để thu phí duy trì                       | 2,500,000                            |                | 661,124,482    |
| 21/10/2022   | 11:21:13    | DEPOSIT : So GD gốc: 10000341 CHUYEN TU SCB SANG TAI KHOAN VIETINBANK                                     |                                      | 200,000,000    | 861,124,482    |
| 24/10/2022   | 09:19:24    | DEPOSIT : So GD gốc: 10000176 CHUYEN TU SCB SANG TAI KHOAN VIETINBANK                                     |                                      | 4,900,000,000  | 5,761,124,482  |



| Ngày<br>Date                  | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                                                                              | Số tiền giao dịch Transaction amount |             | Số dư Balance |
|-------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------|
|                               |             |                                                                                                                                                                                                            | Nợ Debit                             | Có Credit   |               |
| 110609765678, SDT: 0908085006 |             |                                                                                                                                                                                                            |                                      |             |               |
| 15/07/2022                    | 22:56:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,909,452   |
| 15/07/2022                    | 22:56:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 719,891,452   |
| 15/07/2022                    | 22:56:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,889,652   |
| 16/07/2022                    | 02:02:37    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 07-2022                                                                                                                                              | 30,000                               |             | 719,859,652   |
| 16/07/2022                    | 02:02:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 3,000                                |             | 719,856,652   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 719,838,652   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,836,852   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 719,818,852   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,817,052   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 719,799,052   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,797,252   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 719,779,252   |
| 24/07/2022                    | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 719,777,452   |
| 31/07/2022                    | 02:01:32    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                                                                                                                      |                                      | 124,276     | 719,901,728   |
| 11/08/2022                    | 11:13:04    | WITHDRL : CT DI:222311390919 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT T5/2022-T6/2022                                                                                                                          | 78,584,256                           |             | 641,317,472   |
| 11/08/2022                    | 11:13:24    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN KHI GIAO MUA HANG                                                                                                                                                      | 25,996,700                           |             | 615,320,772   |
| 8/2022                        | 11:13:45    | WITHDRL : CT DI:222311675533 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 4 DEN AM NUOC 18W VMT BB18T                                                                                                                            | 3,740,000                            |             | 611,580,772   |
| 11/08/2022                    | 11:14:06    | WITHDRL : CT DI:222311675534 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 5 DONG HO ECOZEN DG QUO2207-2702                                                                                                                       | 3,520,000                            |             | 608,060,772   |
| 15/08/2022                    | 17:05:48    | DEPOSIT : CT DEN:222717409372 CK từ 999998439998 đến 110609765678. ND:Him Lam Land chuyển giao lại kinh phí bảo trì tòa nhà CC HLPa từ 08032021 đến 12072022 theo công văn số 20 2022 CV BQT ngày 08082022 |                                      | 400,000,000 | 1,008,060,772 |
| 15/08/2022                    | 17:06:35    | DEPOSIT : CT DEN:222717409974 CK từ 999998439998 đến 110609765678. ND:Him Lam Land chuyển giao lại kinh phí bảo trì tòa nhà CC HLPa từ 08032021 đến 12072022 theo công văn số 20 2022 CV BQT ngày 08082022 |                                      | 400,000,000 | 1,408,060,772 |
| 15/08/2022                    | 17:07:14    | DEPOSIT : CT DEN:222717410526 CK từ 999998439998 đến 110609765678. ND:Him Lam Land chuyển giao lại kinh phí bảo trì tòa nhà CC HLPa từ 08032021 đến 12072022 theo công văn số 20 2022 CV BQT ngày 08082022 |                                      | 287,140,500 | 1,695,201,272 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 1,695,183,272 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 1,695,181,472 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 1,695,163,472 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 1,695,161,672 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 1,695,143,672 |
| 15/08/2022                    | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 1,695,141,872 |
| 3/2022                        | 02:05:28    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 08-2022                                                                                                                                              | 30,000                               |             | 1,695,111,872 |
| 16/08/2022                    | 02:05:28    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 3,000                                |             | 1,695,108,872 |
| 17/08/2022                    | 15:01:38    | wasadm JDBC driver : TG có ký hạn trả lại sau VND kênh eFast 1 tháng                                                                                                                                       | 500,000,000                          |             | 1,195,108,872 |
| 17/08/2022                    | 15:01:50    | wasadm JDBC driver : TG có ký hạn trả lại sau VND kênh eFast 1 tháng                                                                                                                                       | 1,000,000,000                        |             | 195,108,872   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 195,090,872   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 195,089,072   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 195,071,072   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 195,069,272   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 195,051,272   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                                                                    | 1,800                                |             | 195,049,472   |
| 24/08/2022                    | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                                                                    | 18,000                               |             | 195,031,472   |



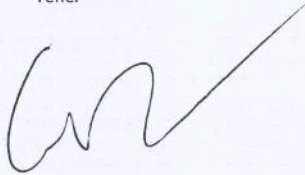
| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                | Số tiền giao dịch Transaction amount |                | Số dư Balance  |
|--------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|----------------|
|              |             |                                                                                                              | Nợ Debit                             | Có Credit      |                |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                      | 18,000                               |                | 5,761,106,482  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 5,761,104,682  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                      | 18,000                               |                | 5,761,086,682  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 5,761,084,882  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                      | 18,000                               |                | 5,761,066,882  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 5,761,065,082  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                      | 18,000                               |                | 5,761,047,082  |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 5,761,045,282  |
| 26/10/2022   | 08:40:13    | WITHDRAL : CT DI:229908458997 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI THANG MAY THANG TU T9/2022 DEN T10/2022 HD 00011087 | 36,288,000                           |                | 5,724,757,282  |
| 26/10/2022   | 08:40:44    | WITHDRAL : CT DI:229908740435 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 6 DONG HO ECOZEN BG QUO2209-28973                       | 4,147,200                            |                | 5,720,610,082  |
| 26/10/2022   | 08:41:06    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 10 2022                                              | 13,888,200                           |                | 5,706,721,882  |
| 27/10/2022   | 09:43:24    | DEPOSIT : So GD goc: 10000151 CHUYEN TU SCB SANG TAI KHOAN VIETINBANK                                        |                                      | 4,900,000,000  | 10,606,721,882 |
| 27/10/2022   | 10:04:13    | WITHDRAL : So GD: 947A22A18ZAVS0HG chuyen qua bidv mo tien qui ky han 12 thang                               | 10,002,000,000                       |                | 604,721,882    |
| 29/10/2022   | 02:15:19    | INT/DIV TFR IN : TFR-218000246875                                                                            |                                      | 1,160,000,000  | 1,764,721,882  |
| 31/10/2022   | 01:38:51    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                        |                                      | 188,290        | 1,764,910,172  |
| 31/10/2022   | 08:45:09    | DEPOSIT : Tat toan TK: 213000247023 - Goc: 516,917,026 VND - Lai: 8,497 VND                                  |                                      | 516,925,523    | 2,281,835,695  |
| 31/10/2022   | 08:53:55    | DEPOSIT : DONG HDTG SO 947.2021.40811 NGAY 29.10.2021                                                        |                                      | 20,000,219,178 | 22,282,054,873 |
| 31/10/2022   | 13:54:47    | wasadm JDBC driver : MO HDTG SO 947.2022.36292 NGAY 31.10.2022                                               | 20,000,000,000                       |                | 2,282,054,873  |
| 31/10/2022   | 13:55:00    | wasadm JDBC driver : MO HDTG SO 947.2022.36293 NGAY 31.10.2022                                               | 2,000,000,000                        |                | 282,054,873    |
| 15/11/2022   | 07:51:05    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO/MUA Hang thang 11 2022                                              | 11,490,880                           |                | 270,563,993    |
| 15/11/2022   | 07:51:30    | WITHDRAL : So GD: 947A22B0P30E7LL4 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT T10.2022 HD SO 107                   | 23,320,800                           |                | 247,243,193    |
| 15/11/2022   | 07:51:58    | WITHDRAL : CT DI:231907918460 BQT HIMLAMPHUAN TT CAI TOA CANH QUAN HD SO 00000417                            | 33,804,000                           |                | 213,439,193    |
| 15/11/2022   | 07:53:12    | WITHDRAL : CT DI:231907140469 BQT HIMLAMPHUAN TT VE                                                          | 24,475,000                           |                | 188,964,193    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                      | 18,000                               |                | 188,946,193    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 188,944,393    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                      | 18,000                               |                | 188,926,393    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 188,924,593    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                      | 18,000                               |                | 188,906,593    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 188,904,793    |
| 15/11/2022   | 02:21:11    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 11-2022                                                | 30,000                               |                | 188,874,793    |
| 15/11/2022   | 02:21:11    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 3,000                                |                | 188,871,793    |
| 17/11/2022   | 02:17:21    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                            |                                      | 3,227,397      | 192,099,190    |
| 17/11/2022   | 02:17:23    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000287095                                                                            |                                      | 1,613,699      | 193,712,889    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                      | 18,000                               |                | 193,694,889    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 193,693,089    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                      | 18,000                               |                | 193,675,089    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 193,673,289    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                      | 18,000                               |                | 193,655,289    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 193,653,489    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                      | 18,000                               |                | 193,635,489    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                      | 1,800                                |                | 193,633,689    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                               | Số tiền giao dịch Transaction amount |            | Số dư Balance |
|--------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|---------------|
|              |             |                                                                                             | Nợ Debit                             | Có Credit  |               |
| 25/11/2022   | 17:14:01    | WITHDRL : CT DI:232917328249 BQT HIMLAM PHU AN THANH TOAN TAM UNG HD 17 2022 HDMB LSWINDOW  | 78,650,000                           |            | 114,983,689   |
| 30/11/2022   | 01:41:28    | Tra lại tài khoản DDA                                                                       |                                      | 36,894     | 115,020,583   |
| 09/12/2022   | 18:03:17    | Deposit Payroll for DDA accoun : HT GD947S22608WS9EAGX N0606THEOHTTHCUACN                   |                                      | 13,576,000 | 128,596,583   |
| 12/12/2022   | 18:28:25    | wasadm JDBC driver : HOAN TRA TIEN DO CHUYEN NHAM TAI KHOAN                                 | 13,576,000                           |            | 115,020,583   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                     | 18,000                               |            | 115,002,583   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 115,000,783   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                     | 18,000                               |            | 114,982,783   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 114,980,983   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                     | 18,000                               |            | 114,962,983   |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 114,961,183   |
| 16/12/2022   | 02:23:31    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 12-2022                               | 30,000                               |            | 114,931,183   |
| 16/12/2022   | 02:23:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 3,000                                |            | 114,928,183   |
| 16/12/2022   | 12:10:41    | WITHDRL : So GD: 947A22C0R109W77K BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT T11.2022 HD SO 114   | 23,320,800                           |            | 91,607,383    |
| 16/12/2022   | 12:11:05    | WITHDRL : So GD: 947A22C0R10TJM74 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 5 DONG HO ECOZEN BG QUO2211-31075  | 3,456,000                            |            | 88,151,383    |
| 16/12/2022   | 12:11:27    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG CHO HUYNH TRI NGHI                        | 23,569,493                           |            | 64,581,890    |
| 17/12/2022   | 01:50:11    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                           |                                      | 4,602,740  | 69,184,630    |
| 17/12/2022   | 01:50:18    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000287095                                                           |                                      | 2,301,370  | 71,486,000    |
| 24/12/2022   | 22:38:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                     | 18,000                               |            | 71,468,000    |
| 24/12/2022   | 22:38:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 71,466,200    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                     | 18,000                               |            | 71,448,200    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 71,446,400    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                     | 18,000                               |            | 71,428,400    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 71,426,600    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                     | 18,000                               |            | 71,408,600    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 71,406,800    |
| 30/12/2022   | 09:21:09    | wasadm JDBC driver : BQT CHI TAM UNG Thuc tap phuong an chua chay & cuu nan cuu ho nam 2022 | 16,385,000                           |            | 55,021,800    |
| 31/12/2022   | 02:45:36    | Tra lại tài khoản DDA                                                                       |                                      | 16,052     | 55,037,852    |

|                              |                |                |            |
|------------------------------|----------------|----------------|------------|
| Cộng phát sinh Total         | 55,144,553,162 | 54,535,086,163 |            |
| Số dư cuối kỳ Ending Balance |                |                | 55,037,852 |

Giao dịch viên  
Teller



Kiểm soát viên  
Supervisor



Thank you please Visit us again\_VI  
Cảm ơn Quý KH đã sử dụng DV của VietinBank

Hoàng Thị Hương

Hoàng Thị Mỹ Hòa





## Sao kê chi tiết giao dịch Statement of account

Từ ngày From date 01/01/2023

Đến ngày To date 31/12/2023

Kính gửi Quý khách hàng Dear Customer BAN QUAN TRI TOA NHA CC HIM LAM PHU AN

Địa chỉ Address 32 THUY LOI PHUONG PHUOC LONG A Thanh Pho Thu Duc VIET NAM

VietinBank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch tài khoản số: 110609765678 như sau:

We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency VND

| Ngày<br>Date                   | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                 | Số tiền giao dịch Transaction amount |             | Số dư Balance |
|--------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------|
|                                |             |                                                                                                                                               | Nợ Debit                             | Có Credit   |               |
| Số dư đầu kỳ Beginning Balance |             |                                                                                                                                               |                                      |             | 55,037,852    |
| 11/01/2023                     | 17:02:20    | DEPOSIT : Tat toan TK: 216000287095 - Goc: 500,000,000 VND - Lai: 68,493 VND                                                                  |                                      | 500,068,493 | 555,106,345   |
| 11/01/2023                     | 17:03:04    | WITHDRL : CT DI:301117715616 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 00014140 BAO TRI THANG MAY THANG 11/2022 DEN THANG 12/2022                         | 36,288,000                           |             | 518,818,345   |
| 11/01/2023                     | 17:03:27    | WITHDRL : CT DI:301117170077 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI XLNT T12/2022 HD SO 5                                                                 | 23,752,667                           |             | 495,065,678   |
| 11/01/2023                     | 17:03:58    | WITHDRL : So GD: 947A2310H4RKZ3T6 BQT HIMLAMPHUS AN TT HOA DON 00000085 MUA KHOP NOI MEN DN125                                                | 3,850,000                            |             | 491,215,678   |
| 11/01/2023                     | 17:04:22    | WITHDRL : CT DI:301117807925 BQT HIMLAMPHUAN TT BG PB140009664 MUA 16 BINH AC QUY ECOTECK                                                     | 8,060,800                            |             | 483,154,878   |
| 11/01/2023                     | 17:04:52    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 01 2023                                                                               | 22,092,000                           |             | 461,062,878   |
| 12/01/2023                     | 09:39:10    | WITHDRL : CT DI:301209849224 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 2 HD 39 LAP DAT MAI KINH CONG CHINH                                                       | 40,517,620                           |             | 420,545,258   |
| 13/01/2023                     | 14:42:50    | WITHDRL : CT DI:301314470203 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 1848 VA 1849 TT BAO TRI MAY PHAT DIEN va HOA DON SO 1889 TT BO DIEU KHIEN DCP 10   | 15,716,400                           |             | 404,828,858   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                       | 18,000                               |             | 404,810,858   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 404,809,058   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                                       | 18,000                               |             | 404,791,058   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 404,789,258   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                       | 18,000                               |             | 404,771,258   |
| 15/01/2023                     | 22:41:58    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 404,769,458   |
| 16/01/2023                     | 01:46:41    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 01-2023                                                                                 | 30,000                               |             | 404,739,458   |
| 16/01/2023                     | 01:46:41    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 3,000                                |             | 404,736,458   |
| 16/01/2023                     | 01:49:28    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                                                             |                                      | 4,756,164   | 409,492,622   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                       | 18,000                               |             | 409,474,622   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 409,472,822   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                       | 18,000                               |             | 409,454,822   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 409,453,022   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                       | 18,000                               |             | 409,435,022   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 409,433,222   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 01/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                       | 18,000                               |             | 409,415,222   |
| 24/01/2023                     | 22:35:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 409,413,422   |
| 31/01/2023                     | 02:01:41    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                                                         |                                      | 48,430      | 409,461,852   |
| 14/02/2023                     | 08:25:04    | wasadm JDBC driver : BQT RUT TIEN MAT TT THU LAO BQT NAM 2022 _ KHONG CHI THU LAO CHO ONG HUY VA NGUYEN; ONG LAM VA THAN NHAN TU THANG 4 2022 | 147,000,000                          |             | 262,461,852   |
| 15/02/2023                     | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                       | 18,000                               |             | 262,443,852   |
| 15/02/2023                     | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                       | 1,800                                |             | 262,442,052   |
| 15/02/2023                     | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSO 02/2023, So TK:                                                                                                     | 18,000                               |             | 262,424,052   |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                  | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|--------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|              |             |                                                                                                                | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
|              |             | 110609765678, SDT: 0908085006                                                                                  |                                      |           |               |
| 15/02/2023   | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 262,422,252   |
| 15/02/2023   | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                        | 18,000                               |           | 262,404,252   |
| 15/02/2023   | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 262,402,452   |
| 16/02/2023   | 01:40:45    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 02-2023                                                  | 30,000                               |           | 262,372,452   |
| 16/02/2023   | 01:40:45    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 3,000                                |           | 262,369,452   |
| 17/02/2023   | 01:34:18    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                              |                                      | 4,756,164 | 267,125,616   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                        | 18,000                               |           | 267,107,616   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 267,105,816   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                        | 18,000                               |           | 267,087,816   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 267,086,016   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                        | 18,000                               |           | 267,068,016   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 267,066,216   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                        | 18,000                               |           | 267,048,216   |
| 24/02/2023   | 22:40:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 267,046,416   |
| 28/02/2023   | 02:26:47    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                          |                                      | 51,823    | 267,098,2     |
| 01/03/2023   | 09:45:10    | WITHDR L : CT DI:306009124181 BQT HIMLAMPUS AN TT HOA DON 00000013 THAY VONG BI BOM NUOC CAP                   | 4,510,000                            |           | 262,588,239   |
| 01/03/2023   | 09:45:42    | WITHDR L : CT DI:306009968737 BQT HIMLAMPUS AN TT BG GENNBG4039A23HCM MUA 2 BOARD NUT GOI TANG THANG MAY HLP A | 3,108,600                            |           | 259,479,639   |
| 01/03/2023   | 09:47:58    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAM PHU AN TAM UNG TRUOC KHI GIAO HANG T3 2023                                     | 36,310,808                           |           | 223,168,831   |
| 01/03/2023   | 09:49:17    | WITHDR L : CT DI:306009411170 BQT HIMLAMPUS AN TT HOA DON SO BH01212 NAP XAC BINH PCCC T12.2022                | 1,021,000                            |           | 222,147,831   |
| 13/03/2023   | 14:24:28    | wasadm JDBC driver : BQT TT CHI PHI TC HOI NGHI THUONG NIEN TOA NHA CC HIMLAM PHU AN NAM 2022-2023             | 53,132,155                           |           | 169,015,676   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                        | 18,000                               |           | 168,997,676   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 168,995,876   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                        | 18,000                               |           | 168,977,876   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 168,976,076   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                        | 18,000                               |           | 168,958,076   |
| 15/03/2023   | 22:34:06    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 168,956,276   |
| 16/03/2023   | 02:00:17    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 03-2023                                                  | 30,000                               |           | 168,926,276   |
| 16/03/2023   | 02:00:17    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 3,000                                |           | 168,923,276   |
| 17/03/2023   | 01:43:27    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                              |                                      | 4,295,890 | 173,219,166   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                        | 18,000                               |           | 173,201,166   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 173,199,366   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                        | 18,000                               |           | 173,181,366   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 173,179,566   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                        | 18,000                               |           | 173,161,566   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 173,159,766   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                        | 18,000                               |           | 173,141,766   |
| 24/03/2023   | 22:36:50    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                        | 1,800                                |           | 173,139,966   |
| 29/03/2023   | 16:27:14    | wasadm JDBC driver : BQT TAM UNG THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 03 2023                                    | 16,233,614                           |           | 156,906,352   |
| 29/03/2023   | 16:27:45    | WITHDR L : CT DI:308816279081 BQT HIMLAMPUS AN TT 1 BOARD QUET THE XE CONG VAO                                 | 3,630,000                            |           | 153,276,352   |
| 29/03/2023   | 16:28:11    | WITHDR L : CT DI:308816102351 BQT HIMLAMPUS AN TT BAO TRI TRAM XLNT T1.2023 VA T2.2023 TAI HLP A               | 47,505,332                           |           | 105,771,020   |
| 29/03/2023   | 16:28:44    | WITHDR L : CT DI:308816696170 BQT HIMLAMPUS AN TT BAO TRI THANG MAY T1.2023 DEN T3.2023 TAI HLP A              | 55,440,000                           |           | 50,331,020    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                                      | Số tiền giao dịch Transaction amount |               | Số dư Balance |
|--------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------|---------------|
|              |             |                                                                                                                                                                    | Nợ Debit                             | Có Credit     |               |
| 31/03/2023   | 01:44:29    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                                                                              |                                      | 31,713        | 50,362,733    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                                            | 18,000                               |               | 50,344,733    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 50,342,933    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                                                            | 18,000                               |               | 50,324,933    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 50,323,133    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                                            | 18,000                               |               | 50,305,133    |
| 15/04/2023   | 22:37:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 50,303,333    |
| 16/04/2023   | 02:17:52    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 04-2023                                                                                                      | 30,000                               |               | 50,273,333    |
| 16/04/2023   | 02:17:52    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 3,000                                |               | 50,270,333    |
| 17/04/2023   | 01:52:46    | INT/DIV TFR IN : TFR-215000287096                                                                                                                                  |                                      | 4,756,164     | 55,026,497    |
| 19/04/2023   | 10:42:17    | DEPOSIT : Tat toan TK: 215000287096 - Goc: 1,000,000,000 VND - Lai: 5,479 VND                                                                                      |                                      | 1,000,010,959 | 1,055,037,456 |
| 19/04/2023   | 10:42:54    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAMPHUAN TT 50% GIA TRI HD 2612/2022/HDDV/PCCC/DJ VV BAO TRI PCCC HLP A, BG0285 MODUL DCP R2ML KICH HOAT MANG NGAN CHAY TANG 5 BLOCK A | 85,698,250                           |               | 969,339,206   |
| 19/04/2023   | 10:43:10    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG T4 2023                                                                                                      | 19,699,902                           |               | 949,639,304   |
| 19/04/2023   | 10:43:33    | WITHDRL : CT DI:310910668798 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT T3.2023 TAI HLP A                                                                                | 23,752,666                           |               | 925,886,638   |
| 19/04/2023   | 10:44:04    | WITHDRL : CT DI:310910518176 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA DONG HO BG JS4-02 QUO2303-35357                                                                                | 712,000                              |               | 925,174,638   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                            | 18,000                               |               | 925,156,638   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,154,838   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                            | 18,000                               |               | 925,136,838   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,135,038   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                            | 18,000                               |               | 925,117,038   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,115,238   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                                                            | 18,000                               |               | 925,097,238   |
| 24/04/2023   | 22:35:35    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,095,438   |
| 30/04/2023   | 00:47:02    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                                                                              |                                      | 61,055        | 925,156,493   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                                                            | 18,000                               |               | 925,138,493   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,136,693   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                                                            | 18,000                               |               | 925,118,693   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,116,893   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                                                            | 18,000                               |               | 925,098,893   |
| 15/05/2023   | 22:36:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 925,097,093   |
| 16/05/2023   | 02:31:45    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 05-2023                                                                                                      | 30,000                               |               | 925,067,093   |
| 16/05/2023   | 02:31:45    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 3,000                                |               | 925,064,093   |
| 17/05/2023   | 13:40:55    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN TIEN MUA HANG TRUOC KHI NHAN HANG T5 2023 Thanh toan chi phi thay vat lieu loc, sua chua du, cha ron ho boi                    | 19,816,000                           |               | 905,248,093   |
| 17/05/2023   | 13:47:29    | WITHDRL : CT DI:313713171728 BQT HIMLAMPHUAN TT BG GENBG4090A23HCM THAU CAP TAI PL1 BLOCK D                                                                        | 6,499,900                            |               | 898,748,193   |
| 17/05/2023   | 13:47:57    | WITHDRL : So GD: 947A2350SSQB7S1S BQT HIMLAMPHUAN TT MUA BAO HIEM CHAY NO NAM 2023 HD SO 5539                                                                      | 550,000,000                          |               | 348,748,193   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                                                            | 18,000                               |               | 348,730,193   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 348,728,393   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                                                            | 18,000                               |               | 348,710,393   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 348,708,593   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                                                            | 18,000                               |               | 348,690,593   |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                                            | 1,800                                |               | 348,688,793   |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                      | Số tiền giao dịch Transaction amount |                | Số dư Balance  |
|--------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|----------------|
|              |             |                                                                                                                    | Nợ Debit                             | Có Credit      |                |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                            | 18,000                               |                | 348,670,793    |
| 24/05/2023   | 22:36:10    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 348,668,993    |
| 31/05/2023   | 00:44:43    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                              |                                      | 112,928        | 348,781,921    |
| 31/05/2023   | 09:46:37    | WITHDR L : CT DI:315109018369 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 4/2023 HD SO 66                           | 23,752,666                           |                | 325,029,255    |
| 31/05/2023   | 09:47:07    | WITHDR L : CT DI:315109019136 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI HE THONG QUET THE NHA XE CONG CHINH HD SO 0000031         | 2,860,000                            |                | 322,169,255    |
| 31/05/2023   | 09:47:33    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG thang 05 2023                                                | 47,956,481                           |                | 274,212,774    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                            | 18,000                               |                | 274,194,774    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,192,974    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                            | 18,000                               |                | 274,174,974    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,173,174    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                            | 18,000                               |                | 274,155,174    |
| 15/06/2023   | 22:40:12    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,153,374    |
| 16/06/2023   | 02:21:40    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 06-2023                                                      | 30,000                               |                | 274,123,374    |
| 16/06/2023   | 02:21:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 3,000                                |                | 274,120,374    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                            | 18,000                               |                | 274,102,374    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,100,574    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                            | 18,000                               |                | 274,082,574    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,080,774    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                            | 18,000                               |                | 274,062,774    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,060,974    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                            | 18,000                               |                | 274,042,974    |
| 24/06/2023   | 22:41:34    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 274,041,174    |
| 26/06/2023   | 13:56:19    | DEPOSIT : So GD goc: 10000809 CHUYEN TIEN TU SCB SANG VIETINBANK                                                   |                                      | 10,215,000,000 | 10,489,041,174 |
| 26/06/2023   | 14:40:05    | WITHDR L : So GD: 947A23617N3KSK26 CHUYEN TU VIETINBANK SANG BIDV MO TIEN GUI 12 THANG                             | 9,500,000,000                        |                | 989,041,174    |
| 26/06/2023   | 15:46:15    | wasadm JDBC driver : TG co ky han tra lai sau VND kenh eFast 1 thang                                               | 500,000,000                          |                | 489,041,174    |
| 27/06/2023   | 14:34:19    | DEPOSIT : So GD goc: 10000527 CHUYEN TIEN TU SCB SANG VIETINBANK                                                   |                                      | 4,648,639      | 493,689,813    |
| 30/06/2023   | 01:21:55    | Tra lại tài khoản DDA                                                                                              |                                      | 49,855         | 493,739,668    |
| 30/06/2023   | 15:18:01    | wasadm JDBC driver : Mua 02 bo nguon adapter 24V-1.1A thay cho den tru cao ho boi                                  | 200,000                              |                | 493,539,668    |
| 30/06/2023   | 15:18:37    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAMPHUAN TT NAP XAC BINH PCCC HD 00000280                                              | 17,050,000                           |                | 476,489,668    |
| 30/06/2023   | 15:19:05    | WITHDR L : CT DI:318115505812 BQT HIMLAMPHUAN TT THAY KINH CUONG LUC 10 LY BLOCK C HD 23                           | 2,731,300                            |                | 473,758,368    |
| 30/06/2023   | 15:19:44    | WITHDR L : CT DI:318115506924 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 5/2023 HD SO 76                           | 23,752,666                           |                | 450,005,702    |
| 30/06/2023   | 15:20:13    | WITHDR L : CT DI:318115507736 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI THANG MAY THANG 4/2023 DEN THANG 06/2023 HOA DON 00007106 | 55,440,000                           |                | 394,565,702    |
| 30/06/2023   | 15:20:49    | WITHDR L : CT DI:318115508723 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI MAY PHAT DIEN DU PHONG HD073VL/2023/HLPA-TVL              | 41,467,800                           |                | 353,097,902    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                            | 18,000                               |                | 353,079,902    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 353,078,102    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                            | 18,000                               |                | 353,060,102    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 353,058,302    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                            | 18,000                               |                | 353,040,302    |
| 15/07/2023   | 22:38:07    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 1,800                                |                | 353,038,502    |
| 16/07/2023   | 02:27:33    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 07-2023                                                      | 30,000                               |                | 353,008,502    |
| 16/07/2023   | 02:27:33    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                            | 3,000                                |                | 353,005,502    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|--------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|              |             |                                                                                                                              | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
| 24/07/2023   | 10:11:24    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 07 2023                                                          | 26,786,000                           |           | 326,219,502   |
| 24/07/2023   | 10:11:47    | WITHDRL : CT DI:320510628217 BQT HIMLAMPHUAN TT 40% GIA TRI HD 0307/HDCCLD/HIMLAM-DRL/2023 CAI TAO KHU VUI CHOI TRE EM       | 86,002,400                           |           | 240,217,102   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                      | 18,000                               |           | 240,199,102   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 240,197,302   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                      | 18,000                               |           | 240,179,302   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 240,177,502   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                      | 18,000                               |           | 240,159,502   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 240,157,702   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                      | 18,000                               |           | 240,139,702   |
| 24/07/2023   | 22:37:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 240,137,902   |
| 26/07/2023   | 02:50:55    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000344646                                                                                            |                                      | 1,273,973 | 241,411,875   |
| 31/07/2023   | 00:45:39    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                        |                                      | 55,676    | 241,467,551   |
| 08/08/2023   | 10:17:22    | wasadm JDBC driver : RUT TIEN MAT CHI THU LAO BQT 6 THANG NAM 2023                                                           | 78,000,000                           |           | 163,467,551   |
| 15/08/2023   | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                      | 18,000                               |           | 163,449,551   |
| 15/08/2023   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,447,751   |
| 15/08/2023   | 22:45:00    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                      | 18,000                               |           | 163,429,751   |
| 15/08/2023   | 22:45:00    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,427,951   |
| 15/08/2023   | 22:45:00    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                      | 18,000                               |           | 163,409,951   |
| 15/08/2023   | 22:45:00    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,408,151   |
| 16/08/2023   | 02:44:31    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 08-2023                                                                | 30,000                               |           | 163,378,151   |
| 16/08/2023   | 02:44:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 3,000                                |           | 163,375,151   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                                                      | 18,000                               |           | 163,357,151   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,355,351   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                                                      | 18,000                               |           | 163,337,351   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,335,551   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                                                      | 18,000                               |           | 163,317,551   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,315,751   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                                                      | 18,000                               |           | 163,297,751   |
| 24/08/2023   | 22:53:14    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 163,295,951   |
| 24/08/2023   | 02:44:41    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000344646                                                                                            |                                      | 1,273,973 | 164,569,924   |
| 29/08/2023   | 14:46:24    | WITHDRL : CT DI:324114242950 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 1 DEN AC12-24V/50HZ BG 180723                                            | 1,220,000                            |           | 163,349,924   |
| 29/08/2023   | 14:47:01    | WITHDRL : CT DI:324114243726 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 2 BINH AC QUY SANTAK 12V7AH PB140010534                                  | 924,480                              |           | 162,425,444   |
| 29/08/2023   | 14:47:28    | wasadm JDBC driver : BQT HIM LAM THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 08 2023                                                  | 8,600,000                            |           | 153,825,444   |
| 29/08/2023   | 14:47:52    | WITHDRL : CT DI:324114244929 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 6-7/2023                                             | 46,641,600                           |           | 107,183,844   |
| 29/08/2023   | 14:48:19    | WITHDRL : CT DI:324114245623 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 2 40% GIA TRI HD 0307/HDCCLD/HIMLAM-DRL/2023 CAI TAO KHU VUI CHOI TRE EM | 86,002,400                           |           | 21,181,444    |
| 31/08/2023   | 00:49:07    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                        |                                      | 29,639    | 21,211,083    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                                                      | 18,000                               |           | 21,193,083    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 21,191,283    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                                                      | 18,000                               |           | 21,173,283    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 21,171,483    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                                                      | 18,000                               |           | 21,153,483    |
| 15/09/2023   | 22:54:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                      | 1,800                                |           | 21,151,683    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                   | Số tiền giao dịch Transaction amount |                | Số dư Balance  |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|----------------|
|              |             |                                                                                                 | Nợ Debit                             | Có Credit      |                |
| 16/09/2023   | 02:24:46    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 09-2023                                   | 30,000                               |                | 21,121,683     |
| 16/09/2023   | 02:24:46    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 3,000                                |                | 21,118,683     |
| 20/09/2023   | 14:33:23    | WITHDRAL : CT DI:326314599840 BQT HIMLAMPHUAN TT SUA BOM CHIM 0.75KW HO NUOC TIEU CANH NOI KHU  | 2,584,400                            |                | 18,534,283     |
| 20/09/2023   | 14:33:41    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAM THANH TOAN KHI GIAO/MUA HANG THANG 09 2023                      | 9,336,296                            |                | 9,197,987      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                         | 18,000                               |                | 9,179,987      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 9,178,187      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                         | 18,000                               |                | 9,160,187      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 9,158,387      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                         | 18,000                               |                | 9,140,387      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 9,138,587      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                         | 18,000                               |                | 9,120,587      |
| 24/09/2023   | 23:03:15    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 9,118,787      |
| 26/09/2023   | 03:01:13    | INT/DIV TFR IN : TFR-216000344646                                                               |                                      | 1,146,575      | 10,265,362     |
| 26/09/2023   | 08:11:05    | DEPOSIT : Tắt toàn TK: 216000344646 - Gốc: 500,000,000 VND - Lai: 65,753 VND                    |                                      | 500,000,000    | 510,265,362    |
| 26/09/2023   | 08:41:45    | WITHDRAL : CT DI:326908982582 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 8/2023                 | 23,320,800                           |                | 486,944,562    |
| 26/09/2023   | 08:42:06    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI PCCC LAN 2 HDD2612/2022/HDDV/PCCC/DJ            | 82,574,100                           |                | 404,370,462    |
| 26/09/2023   | 08:42:28    | WITHDRAL : CT DI:326908983478 BQT HIMLAMPHUAN TT 30 GIA TRI HD SO 23123/HDKT LAP DAT LOA TANG   | 170,827,800                          |                | 233,542,662    |
| 30/09/2023   | 01:13:58    | Tra lại tài khoản DDA                                                                           |                                      | 7,742          | 233,550,404    |
| 12/10/2023   | 19:58:56    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAMPHUAN TT THAY BOARD QUET THE THANG MAY PL3 BLOCK A               | 8,100,000                            |                | 225,450,404    |
| 12/10/2023   | 19:59:25    | WITHDRAL : CT DI:328519592265 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 1 50 HD 1309/HDKT-7523 MUA 2 BOM CHIM XLNT | 21,600,000                           |                | 203,850,404    |
| 12/10/2023   | 19:59:44    | WITHDRAL : CT DI:328519592763 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI THANG MAY THANG THANG 7/2023-9/2023    | 54,432,000                           |                | 149,418,404    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519                         | 18,000                               |                | 149,400,404    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,398,604    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006                         | 18,000                               |                | 149,380,604    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,378,804    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321                         | 18,000                               |                | 149,360,804    |
| 15/10/2023   | 22:37:17    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,359,004    |
| 16/10/2023   | 01:52:29    | DEBIT MEMO : Phi duy trì tài khoản 110609765678 tháng 10-2023                                   | 30,000                               |                | 149,329,004    |
| 16/10/2023   | 01:52:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 3,000                                |                | 149,326,004    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241                         | 18,000                               |                | 149,308,004    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,306,204    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407                         | 18,000                               |                | 149,288,204    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,286,404    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228                         | 18,000                               |                | 149,268,404    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,266,604    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025                         | 18,000                               |                | 149,248,604    |
| 24/10/2023   | 22:55:44    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                         | 1,800                                |                | 149,246,804    |
| 31/10/2023   | 00:58:55    | Tra lại tài khoản DDA                                                                           |                                      | 30,902         | 149,277,706    |
| 31/10/2023   | 02:15:17    | INT/DIV TFR IN : TFR-211000300044                                                               |                                      | 1,600,000,000  | 1,749,277,706  |
| 31/10/2023   | 02:15:17    | INT/DIV TFR IN : TFR-211000300056                                                               |                                      | 160,000,000    | 1,909,277,706  |
| 31/10/2023   | 08:28:09    | DEPOSIT : TAT TOAN HDTG SO 947.2022.36292 NGAY 31.10.2022                                       |                                      | 20,000,000,000 | 21,909,277,706 |
| 31/10/2023   | 08:29:50    | DEPOSIT : DONG HDTG SO 947.2022.36293 NGAY 31.10.2022                                           |                                      | 2,000,000,000  | 23,909,277,706 |
| 31/10/2023   | 09:42:18    | WITHDRAL : So GD: 947A23A1FJ6BNUBH CHUYEN TU VIETINBANK SANG BIDV GUI HDTG 12 THANG             | 20,000,000,000                       |                | 3,909,277,706  |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                                                   | Số tiền giao dịch Transaction amount |             | Số dư Balance |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------|
|              |             |                                                                                                                                                 | Nợ Debit                             | Có Credit   |               |
| 31/10/2023   | 13:58:57    | wasadm JDBC driver : TG co ky han tra lai sau VND kenh eFast 6 thang                                                                            | 1,000,000,000                        |             | 2,909,277,706 |
| 31/10/2023   | 13:59:06    | wasadm JDBC driver : TG co ky han tra lai sau VND kenh eFast 6 thang                                                                            | 1,000,000,000                        |             | 1,909,277,706 |
| 31/10/2023   | 13:59:14    | wasadm JDBC driver : TG co ky han tra lai sau VND kenh eFast 6 thang                                                                            | 1,000,000,000                        |             | 909,277,706   |
| 31/10/2023   | 13:59:23    | wasadm JDBC driver : TG co ky han tra lai sau VND kenh eFast 3 thang                                                                            | 500,000,000                          |             | 409,277,706   |
| 31/10/2023   | 17:19:10    | DEPOSIT : So GD goc: 139A23A1G1RZVUJ9 CHUYEN LAI                                                                                                |                                      | 60,639,060  | 469,916,766   |
| 04/11/2023   | 15:30:21    | wasadm JDBC driver : THANH TOAN KHI GIAO HANG thang 11 2023                                                                                     | 4,360,000                            |             | 465,556,766   |
| 04/11/2023   | 15:30:47    | WITHDRL : CT DI:330815299977 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 1 DONG HO JS4-02 BG QUO2310-42537                                                           | 699,840                              |             | 464,856,926   |
| 04/11/2023   | 15:31:17    | WITHDRL : CT DI:330815300565 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 1 DEN BAO KHONG JD-010S                                                                     | 438,000                              |             | 464,418,926   |
| 04/11/2023   | 15:31:42    | WITHDRL : CT DI:330815301126 BQT HIMLAMPHUAN TT VE SINH HAM BON NUOC SINH HOAT                                                                  | 22,626,000                           |             | 441,792,926   |
| 04/11/2023   | 15:32:03    | WITHDRL : CT DI:330815301515 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 2 LAP DAT LOA TANG HDD23123/HDKT                                                            | 113,885,200                          |             | 327,907,726   |
| 04/11/2023   | 15:32:21    | WITHDRL : CT DI:330815301854 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI DOT 1 MAY PHAT DIEN HD414                                                               | 6,480,000                            |             | 321,427,726   |
| 04/11/2023   | 15:32:50    | WITHDRL : CT DI:330815302428 BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 9/2023                                                                  | 23,752,666                           |             | 297,675,060   |
| 04/11/2023   | 15:33:14    | WITHDRL : CT DI:330815302918 BQT HIMLAMPHUAN TT CHI PHI KHAC PHUC SAN GO, THIET BI D-03-03                                                      | 25,755,000                           |             | 271,920,060   |
| 04/11/2023   | 15:33:32    | WITHDRL : CT DI:330815303099 BQT HIMLAMPHUAN TT CHI PHI KHAC PHUC SAN GO, THIET BI B-07-08                                                      | 10,665,000                           |             | 261,255,060   |
| 04/11/2023   | 15:33:57    | WITHDRL : CT DI:330815303629 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 3 SUA CHUA KHU VUI CHOI TRE EM HD0307/HDCCLD/HIAMLAM-DRL/2023                               | 49,451,380                           |             | 211,803,680   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0903330519                                                                         | 18,000                               |             | 211,785,680   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 211,783,880   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0908085006                                                                         | 18,000                               |             | 211,765,880   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 211,764,080   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0972611321                                                                         | 18,000                               |             | 211,746,080   |
| 15/11/2023   | 22:40:26    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 211,744,280   |
| 16/11/2023   | 02:33:25    | DEBIT MEMO : Phi duy tri tai khoan 110609765678 thang 11-2023                                                                                   | 30,000                               |             | 211,714,280   |
| 16/11/2023   | 02:33:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 3,000                                |             | 211,711,280   |
| 22/11/2023   | 20:10:41    | DEPOSIT : Tat toan TK: 212000365412 - Goc: 500,000,000 VND - Lai: 60,274 VND                                                                    |                                      | 500,060,274 | 711,771,554   |
| 22/11/2023   | 20:11:16    | WITHDRL : So GD: 947A23B11F8HSYYC BQT HIMLAMPHUAN TT BAO TRI TRAM XLNT THANG 10/2023                                                            | 23,752,666                           |             | 688,018,888   |
| 22/11/2023   | 20:11:39    | wasadm JDBC driver : thuc tap chua chay, sua chua may bom, mua 1 den nang luong mat troi, mua 1 camera tang 2 Block C HIKVISION DS-2CE16D0T-IT3 | 21,507,300                           |             | 666,511,588   |
| 11/2023      | 20:11:59    | WITHDRL : CT DI:332620175965 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 4 SUA CHUA KHU VUI CHOI TRE EM HD0307/HDCCLD/HIAMLAM-DRL/2023                               | 10,750,300                           |             | 655,761,288   |
| 22/11/2023   | 20:12:22    | WITHDRL : CT DI:332620176396 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 7 BO DEN EXIT 2 MAT CD01                                                                    | 3,581,928                            |             | 652,179,360   |
| 22/11/2023   | 20:12:42    | WITHDRL : CT DI:332620176795 BQT HIMLAMPHUAN TT MUA 1 BO SAC MAY PHAT DIEN 24V/5A DC HD505                                                      | 5,324,000                            |             | 646,855,360   |
| 22/11/2023   | 20:13:04    | WITHDRL : CT DI:332620177418 BQT HIMLAMPHUAN TT DOT 3 LAP DAT LOA TANG HDD23123/HDKT                                                            | 195,683,950                          |             | 451,171,410   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0903807241                                                                         | 18,000                               |             | 451,153,410   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 451,151,610   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0907858407                                                                         | 18,000                               |             | 451,133,610   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 451,131,810   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0913655228                                                                         | 18,000                               |             | 451,113,810   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 451,112,010   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK: 110609765678, SĐT: 0945940025                                                                         | 18,000                               |             | 451,094,010   |
| 24/11/2023   | 00:55:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                                         | 1,800                                |             | 451,092,210   |
| 27/11/2023   | 09:46:29    | wasadm JDBC driver : BQT HIMLAMPHUAN TT THAY 1 BOAR MACH QUET THE THANG MAY KCZ-7211                                                            | 8,100,000                            |             | 442,992,210   |
| 30/11/2023   | 01:25:15    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                                           |                                      | 50,828      | 443,043,038   |



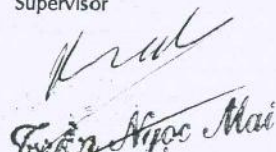
| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                           | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|              |             |                                                                         | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
| 15/12/2023   | 22:56:01    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903330519 | 18,000                               |           | 443,025,038   |
| 15/12/2023   | 22:56:01    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 443,023,238   |
| 15/12/2023   | 22:56:01    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0908085006 | 18,000                               |           | 443,005,238   |
| 15/12/2023   | 22:56:01    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 443,003,438   |
| 15/12/2023   | 22:56:02    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0972611321 | 18,000                               |           | 442,985,438   |
| 15/12/2023   | 22:56:02    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 442,983,638   |
| 16/12/2023   | 02:47:43    | DEBIT MEMO : Phí duy trì tài khoản 110609765678 tháng 12-2023           | 30,000                               |           | 442,953,638   |
| 16/12/2023   | 02:47:43    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 3,000                                |           | 442,950,638   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0903807241 | 18,000                               |           | 442,932,638   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 442,930,838   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0907858407 | 18,000                               |           | 442,912,838   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 442,911,038   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0913655228 | 18,000                               |           | 442,893,038   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 442,891,238   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2023, So TK: 110609765678, SDT: 0945940025 | 18,000                               |           | 442,873,238   |
| 24/12/2023   | 22:44:56    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 442,871,438   |
| 31/12/2023   | 01:31:19    | Tra lại tài khoản DDA                                                   |                                      | 75,246    | 442,946,684   |

|                              |                |                |             |
|------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Cộng phát sinh Total         | 36,175,383,333 | 36,563,292,165 |             |
| Số dư cuối kỳ Ending Balance |                |                | 442,946,684 |

Giao dịch viên  
Teller



Kiểm soát viên  
Supervisor



Quý Khách hàng (KH) vui lòng kiểm tra, đối chiếu số dư tài khoản trên sao kê chi tiết giao dịch của mình với VietiBank. Nếu có sai lệch KH liên hệ với VietiBank trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận sao kê tài khoản để xác minh, đối chiếu. Nếu quá thời hạn trên mà không nhận được phản hồi của Quý KH thì số dư trên được coi là chính xác.

Thank you please Visit us again\_VI  
Cảm ơn Quý KH đã sử dụng DV của VietinBank



Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh Branch: 94798 - CN THU DUC - HOI SO

VietinBank



## SAO KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH TRANSACTIONS STATEMENT

Từ ngày 01/01/2023 Đến ngày 31/12/2023  
From date 01/01/2023 to date 31/12/2023

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BAN QUAN TRI TOA NHA CC HIM LAM PHU AN  
Số ID khách hàng ID.No: 0316801687

Địa chỉ Address: 32 THUY LOI, PHUONG PHUOC LONG A THANH PHO THU DUC TP HO CHI MINH VIET NAM  
Vietinbank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch Tài khoản số: 118002879044 của quý khách hàng như sau:

We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency VND

| STT<br>No                      | Ngày GD<br>Date Time   | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                                                                   | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|--------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
| Số dư đầu kỳ Beginning Balance |                        |                                                                                                                          |             |              | 71,877,393            |
| 1                              | 12/01/2023<br>11:12:16 | BQT HIMLAM PHU AN UNG HO<br>PHUONG PHUOC LONG A<br>TRANG TRI TET NAM 2023                                                | 3,350,000   |              | 68,527,393            |
| 2                              | 13/01/2023<br>18:25:49 | BQT HIM LAM PHU AN CHI<br>PHUC LOI NLD PHUC VU CC<br>HIMLAM PHU AN NAM 2022 SO<br>LUONG 71 NGUOI SO TIEN<br>300000/NGUOI | 21,300,000  |              | 47,227,393            |
| 3                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                                                         | 18,000      |              | 47,209,393            |
| 4                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,207,593            |
| 5                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                                                         | 18,000      |              | 47,189,593            |
| 6                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,187,793            |
| 7                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                                                         | 18,000      |              | 47,169,793            |
| 8                              | 15/01/2023<br>22:41:58 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,167,993            |
| 9                              | 24/01/2023<br>22:35:34 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                                                         | 18,000      |              | 47,149,993            |
| 10                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,148,193            |
| 11                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                                                         | 18,000      |              | 47,130,193            |
| 12                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,128,393            |
| 13                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                                                         | 18,000      |              | 47,110,393            |
| 14                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,108,593            |
| 15                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | Thu phi BDSD 01/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                                                         | 18,000      |              | 47,090,593            |
| 16                             | 24/01/2023<br>22:35:34 | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 47,088,793            |
| 17                             | 31/01/2023<br>02:02:57 | Tra lại tại khoản DDA                                                                                                    |             | 9,751        | 47,098,544            |
| 18                             | 14/02/2023<br>20:44:14 | Chuyen tien den tu NAPAS Noi<br>dung: BV SG CK Lan 1                                                                     |             | 10,000,000   | 57,098,544            |
| 19                             | 15/02/2023<br>22:34:06 | Thu phi BDSD 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                                                         | 18,000      |              | 57,080,544            |
| 20                             | 15/02/2023             | VAT                                                                                                                      | 1,800       |              | 57,078,744            |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time               | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                           | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
| 21        | 22:34:06<br>15/02/2023<br>22:34:06 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006 | 18,000      |              | 57,060,744            |
| 22        | 22:34:06<br>15/02/2023<br>22:34:06 | VAT                                                              | 1,800       |              | 57,058,944            |
| 23        | 22:34:06<br>15/02/2023<br>22:34:06 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321 | 18,000      |              | 57,040,944            |
| 24        | 22:34:06<br>15/02/2023<br>22:34:06 | VAT                                                              | 1,800       |              | 57,039,144            |
| 25        | 22:40:07<br>24/02/2023<br>22:40:07 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241 | 18,000      |              | 57,021,144            |
| 26        | 22:40:07<br>24/02/2023<br>22:40:07 | VAT                                                              | 1,800       |              | 57,019,344            |
| 27        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407 | 18,000      |              | 57,001,344            |
| 28        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | VAT                                                              | 1,800       |              | 56,999,544            |
| 29        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228 | 18,000      |              | 56,981,544            |
| 30        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | VAT                                                              | 1,800       |              | 56,979,744            |
| 31        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | Thu phí BDSĐ 02/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025 | 18,000      |              | 56,961,744            |
| 32        | 22:40:08<br>24/02/2023<br>22:40:08 | VAT                                                              | 1,800       |              | 56,959,944            |
| 33        | 13:55:29<br>27/02/2023             | Chuyen tien den tu NAPAS Noi<br>dung: BV HLP A 2022              |             | 10,000,000   | 66,959,944            |
| 34        | 02:26:18<br>28/02/2023             | Tra lai tai khoan DDA                                            |             | 8,042        | 66,967,986            |
| 35        | 14:21:30<br>13/03/2023             | BQL HIMLAMPHUAN QUYET<br>TOAN 32 GIAN HANG HOI CHO<br>XUAN 2023  |             | 7,040,000    | 74,007,986            |
| 36        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519 | 18,000      |              | 73,989,986            |
| 37        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | VAT                                                              | 1,800       |              | 73,988,186            |
| 38        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006 | 18,000      |              | 73,970,186            |
| 39        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | VAT                                                              | 1,800       |              | 73,968,386            |
| 40        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321 | 18,000      |              | 73,950,386            |
| 41        | 22:34:06<br>15/03/2023<br>22:34:06 | VAT                                                              | 1,800       |              | 73,948,586            |
| 42        | 08:08:36<br>24/03/2023             | DUNG VAN THAN UNG HO CD<br>HIM LAM TU THU LAO CA NHAN<br>BQT     |             | 13,500,000   | 87,448,586            |
| 43        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241 | 18,000      |              | 87,430,586            |
| 44        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | VAT                                                              | 1,800       |              | 87,428,786            |
| 45        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407 | 18,000      |              | 87,410,786            |
| 46        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | VAT                                                              | 1,800       |              | 87,408,986            |
| 47        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228 | 18,000      |              | 87,390,986            |
| 48        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | VAT                                                              | 1,800       |              | 87,389,186            |
| 49        | 22:36:50<br>24/03/2023<br>22:36:50 | Thu phí BDSĐ 03/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025 | 18,000      |              | 87,371,186            |
| 50        | 24/03/2023                         | VAT                                                              | 1,800       |              | 87,369,386            |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time               | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                          | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
| 51        | 22:36:50<br>25/03/2023<br>13:44:34 | rut tien mat chi ho tro dai dien<br>phuong PLA tham du HNTN<br>2023             | 2,000,000   |              | 85,369,386            |
| 52        | 31/03/2023<br>01:44:01             | Tra lai tai khoan DDA                                                           |             | 12,514       | 85,381,900            |
| 53        | 07/04/2023<br>08:46:50             | Chuyen tien den tu NAPAS Noi<br>dung: Thanh Toan ck phi bh<br>cnbb              |             | 77,750,000   | 163,131,900           |
| 54        | 15/04/2023<br>22:37:37             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                | 18,000      |              | 163,113,900           |
| 55        | 15/04/2023<br>22:37:37             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,112,100           |
| 56        | 15/04/2023<br>22:37:37             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                | 18,000      |              | 163,094,100           |
| 57        | 15/04/2023<br>22:37:37             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,092,300           |
| 58        | 15/04/2023<br>22:37:37             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                | 18,000      |              | 163,074,300           |
| 59        | 15/04/2023<br>22:37:37             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,072,500           |
| 60        | 24/04/2023<br>22:35:35             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                | 18,000      |              | 163,054,500           |
| 61        | 24/04/2023<br>22:35:35             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,052,700           |
| 62        | 24/04/2023<br>22:35:35             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                | 18,000      |              | 163,034,700           |
| 63        | 24/04/2023<br>22:35:35             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,032,900           |
| 64        | 24/04/2023<br>22:35:35             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                | 18,000      |              | 163,014,900           |
| 65        | 24/04/2023<br>22:35:35             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 163,013,100           |
| 66        | 24/04/2023<br>22:35:35             | Thu phi BDSĐ 04/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                | 18,000      |              | 162,995,100           |
| 67        | 24/04/2023<br>22:35:35             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 162,993,300           |
| 68        | 30/04/2023<br>00:48:06             | Tra lai tai khoan DDA                                                           |             | 23,827       | 163,017,127           |
| 69        | 15/05/2023<br>22:36:31             | Thu phi BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                | 18,000      |              | 162,999,127           |
| 70        | 15/05/2023<br>22:36:31             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 162,997,327           |
| 71        | 15/05/2023<br>22:36:31             | Thu phi BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                | 18,000      |              | 162,979,327           |
| 72        | 15/05/2023<br>22:36:31             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 162,977,527           |
| 73        | 15/05/2023<br>22:36:31             | Thu phi BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                | 18,000      |              | 162,959,527           |
| 74        | 15/05/2023<br>22:36:31             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 162,957,727           |
| 75        | 17/05/2023<br>13:47:06             | Chi phi di vieng tang nguoi than<br>CH C-11-04                                  | 1,000,000   |              | 161,957,727           |
| 76        | 19/05/2023<br>13:44:54             | Chuyen tien den tu NAPAS Noi<br>dung: NGUYEN VAN BON                            |             | 127,500,000  | 289,457,727           |
| 77        | 24/05/2023<br>22:36:10             | Chuyen tien<br>Thu phi BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241 | 18,000      |              | 289,439,727           |
| 78        | 24/05/2023<br>22:36:10             | VAT                                                                             | 1,800       |              | 289,437,927           |
| 79        | 24/05/2023<br>22:36:10             | Thu phi BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                | 18,000      |              | 289,419,927           |
| 80        | 24/05/2023                         | VAT                                                                             | 1,800       |              | 289,418,127           |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time               | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                                    | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
| 81        | 22:36:10<br>24/05/2023<br>22:36:10 | Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                          | 18,000      |              | 289,400,127           |
| 82        | 22:36:10<br>24/05/2023<br>22:36:10 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,398,327           |
| 83        | 22:36:10<br>24/05/2023<br>22:36:10 | Thu phí BDSĐ 05/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                          | 18,000      |              | 289,380,327           |
| 84        | 22:36:10<br>24/05/2023<br>22:36:10 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,378,527           |
| 85        | 00:45:58<br>31/05/2023<br>00:45:58 | Tra lại tại khoản DDA                                                                     |             | 35,989       | 289,414,516           |
| 86        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                          | 18,000      |              | 289,396,516           |
| 87        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,394,716           |
| 88        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                          | 18,000      |              | 289,376,716           |
| 89        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,374,916           |
| 90        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                          | 18,000      |              | 289,356,916           |
| 91        | 22:40:12<br>15/06/2023<br>22:40:12 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,355,116           |
| 92        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                          | 18,000      |              | 289,337,116           |
| 93        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,335,316           |
| 94        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                          | 18,000      |              | 289,317,316           |
| 95        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,315,516           |
| 96        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                          | 18,000      |              | 289,297,516           |
| 97        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,295,716           |
| 98        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | Thu phí BDSĐ 06/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                          | 18,000      |              | 289,277,716           |
| 99        | 22:41:34<br>24/06/2023<br>22:41:34 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 289,275,916           |
| 100       | 01:23:37<br>30/06/2023<br>01:23:37 | Tra lại tại khoản DDA                                                                     |             | 47,568       | 289,323,484           |
| 101       | 15:17:29<br>30/06/2023<br>15:17:29 | BQT THANH TOAN CHI PHI<br>BANH, NUOC HOP BQT DINH<br>KY HANG THANG 300.000<br>DONG/THANG. | 3,600,000   |              | 285,723,484           |
| 102       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                          | 18,000      |              | 285,705,484           |
| 103       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 285,703,684           |
| 104       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                          | 18,000      |              | 285,685,684           |
| 105       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 285,683,884           |
| 106       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                          | 18,000      |              | 285,665,884           |
| 107       | 22:38:07<br>15/07/2023<br>22:38:07 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 285,664,084           |
| 108       | 22:37:55<br>24/07/2023<br>22:37:55 | Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                          | 18,000      |              | 285,646,084           |
| 109       | 22:37:55<br>24/07/2023<br>22:37:55 | VAT                                                                                       | 1,800       |              | 285,644,284           |
| 110       | 24/07/2023                         | Thu phí BDSĐ 07/2023, So TK:                                                              | 18,000      |              | 285,626,284           |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time   | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                  | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
|           | 22:37:55               | 118002879044, SDT:<br>0907858407                                        |             |              |                       |
| 111       | 24/07/2023<br>22:37:55 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 285,624,484           |
| 112       | 24/07/2023<br>22:37:55 | Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228        | 18,000      |              | 285,606,484           |
| 113       | 24/07/2023<br>22:37:55 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 285,604,684           |
| 114       | 24/07/2023<br>22:37:55 | Thu phi BDSĐ 07/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025        | 18,000      |              | 285,586,684           |
| 115       | 24/07/2023<br>22:37:55 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 285,584,884           |
| 116       | 27/07/2023<br>08:58:14 | 947B23718WRREHVB/NGUYEN<br>HONG KHIEM NOP TIEN CSKH<br>TIEN GUI         |             | 19,500,000   | 305,084,884           |
| 117       | 31/07/2023<br>00:46:02 | Tra lai tai khoan DDA                                                   |             | 48,953       | 305,133,837           |
| 118       | 10/08/2023<br>14:06:36 | Dung Van Than ( TV BQT) ung<br>ho cu dan tu nguon thu lao BQT<br>6t2023 |             | 9,000,000    | 314,133,837           |
| 119       | 15/08/2023<br>22:45:00 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519        | 18,000      |              | 314,115,837           |
| 120       | 15/08/2023<br>22:45:00 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,114,037           |
| 121       | 15/08/2023<br>22:45:00 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006        | 18,000      |              | 314,096,037           |
| 122       | 15/08/2023<br>22:45:00 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,094,237           |
| 123       | 15/08/2023<br>22:45:00 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321        | 18,000      |              | 314,076,237           |
| 124       | 15/08/2023<br>22:45:00 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,074,437           |
| 125       | 24/08/2023<br>22:53:14 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241        | 18,000      |              | 314,056,437           |
| 126       | 24/08/2023<br>22:53:14 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,054,637           |
| 127       | 24/08/2023<br>22:53:14 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407        | 18,000      |              | 314,036,637           |
| 128       | 24/08/2023<br>22:53:14 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,034,837           |
| 129       | 24/08/2023<br>22:53:14 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228        | 18,000      |              | 314,016,837           |
| 130       | 24/08/2023<br>22:53:14 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,015,037           |
| 131       | 24/08/2023<br>22:53:14 | Thu phi BDSĐ 08/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025        | 18,000      |              | 313,997,037           |
| 132       | 24/08/2023<br>22:53:14 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 313,995,237           |
| 133       | 31/08/2023<br>00:47:29 | Tra lai tai khoan DDA                                                   |             | 52,858       | 314,048,095           |
| 134       | 15/09/2023<br>22:54:56 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519        | 18,000      |              | 314,030,095           |
| 135       | 15/09/2023<br>22:54:56 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,028,295           |
| 136       | 15/09/2023<br>22:54:56 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006        | 18,000      |              | 314,010,295           |
| 137       | 15/09/2023<br>22:54:56 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 314,008,495           |
| 138       | 15/09/2023<br>22:54:56 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321        | 18,000      |              | 313,990,495           |
| 139       | 15/09/2023<br>22:54:56 | VAT                                                                     | 1,800       |              | 313,988,695           |
| 140       | 24/09/2023             | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:                                            | 18,000      |              | 313,970,695           |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time   | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                                                                       | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
|           | 23:03:15               | 118002879044, SDT:<br>0903807241                                                                                             |             |              |                       |
| 141       | 24/09/2023<br>23:03:15 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 313,968,895           |
| 142       | 24/09/2023<br>23:03:15 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                                                             | 18,000      |              | 313,950,895           |
| 143       | 24/09/2023<br>23:03:15 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 313,949,095           |
| 144       | 24/09/2023<br>23:03:15 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                                                             | 18,000      |              | 313,931,095           |
| 145       | 24/09/2023<br>23:03:15 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 313,929,295           |
| 146       | 24/09/2023<br>23:03:15 | Thu phi BDSĐ 09/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                                                             | 18,000      |              | 313,911,295           |
| 147       | 24/09/2023<br>23:03:15 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 313,909,495           |
| 148       | 27/09/2023<br>11:32:54 | Chuyen tien di qua NAPAS Noi<br>dung: BQT HIM LAM PHU AN<br>THANH TOAN TIEN MUA SACH<br>UNG HO TU THIEN CUA CA<br>PHUONG PLA | 5,000,000   |              | 308,909,495           |
| 149       | 30/09/2023<br>01:16:02 | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                        |             | 51,535       | 308,961,030           |
| 150       | 12/10/2023<br>19:58:38 | Chuyen tien di qua NAPAS Noi<br>dung: BQT HIMLAMPHUAN TT<br>LAP DAT CUA RAO CHAN HO<br>BOI HD42                              | 11,660,000  |              | 297,301,030           |
| 151       | 15/10/2023<br>12:01:16 | Mua go giam toc lap dat bo<br>sung tai duong vanh dai va<br>block C-D; Lap dat tu locker tai<br>ho boi HLP A                 | 26,908,200  |              | 270,392,830           |
| 152       | 15/10/2023<br>22:37:17 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                                                             | 18,000      |              | 270,374,830           |
| 153       | 15/10/2023<br>22:37:17 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,373,030           |
| 154       | 15/10/2023<br>22:37:17 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                                                             | 18,000      |              | 270,355,030           |
| 155       | 15/10/2023<br>22:37:17 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,353,230           |
| 156       | 15/10/2023<br>22:37:17 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                                                             | 18,000      |              | 270,335,230           |
| 157       | 15/10/2023<br>22:37:17 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,333,430           |
| 158       | 24/10/2023<br>22:55:44 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                                                             | 18,000      |              | 270,315,430           |
| 159       | 24/10/2023<br>22:55:44 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,313,630           |
| 160       | 24/10/2023<br>22:55:44 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                                                             | 18,000      |              | 270,295,630           |
| 161       | 24/10/2023<br>22:55:44 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,293,830           |
| 162       | 24/10/2023<br>22:55:44 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                                                             | 18,000      |              | 270,275,830           |
| 163       | 24/10/2023<br>22:55:44 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,274,030           |
| 164       | 24/10/2023<br>22:55:44 | Thu phi BDSĐ 10/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                                                             | 18,000      |              | 270,256,030           |
| 165       | 24/10/2023<br>22:55:44 | VAT                                                                                                                          | 1,800       |              | 270,254,230           |
| 166       | 31/10/2023<br>00:59:47 | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                        |             | 48,900       | 270,303,130           |
| 167       | 10/11/2023<br>10:17:59 | 947A23B0F11VEUNE/BQT HIM<br>LAM PHU AN UNG HO LAM<br>DUONG HOA HEM 32 THUY LOI<br>THEO DE NGHI SO 695 UBND                   | 20,000,000  |              | 250,303,130           |







| STT<br>No | Ngày GD<br>Date Time   | Mô tả giao dịch<br>Transaction Comment                                                                                                                                    | Nợ<br>Debit | Có<br>Credit | Số dư cuối<br>Balance |
|-----------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-----------------------|
| 168       | 10/11/2023<br>10:18:38 | NGAY 01 11 2023 CUA UBND<br>PHUONG PLA<br>Chuyen tien di qua NAPAS Noi<br>dung: hoan tra tien lai tien gui<br>ve tai khoan BQT tai BIDV do<br>chi sai vao ngay 31 10 2023 | 60,639,060  |              | 189,664,070           |
| 169       | 10/11/2023<br>15:40:57 | 947B23B0FDLCCY8K/HOAN TRA<br>LENH GOC 947A23B0F11VEUNE<br>NGAY 10/11/2023 DO SAI STK                                                                                      |             | 20,000,000   | 209,664,070           |
| 170       | 13/11/2023<br>16:36:15 | Chuyen tien di qua NAPAS Noi<br>dung: BQT HIMLAM PHU AN<br>UNG HO DUONG HOA HEM 32<br>THUY LOI THEO QD SO 695<br>UBND NGAY 01 11 2023 CUA<br>UBND PHUOC LONG A            | 20,000,000  |              | 189,664,070           |
| 171       | 15/11/2023<br>22:40:26 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                                                                                                          | 18,000      |              | 189,646,070           |
| 172       | 15/11/2023<br>22:40:26 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,644,270           |
| 173       | 15/11/2023<br>22:40:26 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                                                                                                          | 18,000      |              | 189,626,270           |
| 174       | 15/11/2023<br>22:40:26 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,624,470           |
| 175       | 15/11/2023<br>22:40:26 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                                                                                                          | 18,000      |              | 189,606,470           |
| 176       | 15/11/2023<br>22:40:26 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,604,670           |
| 177       | 24/11/2023<br>00:55:31 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                                                                                                          | 18,000      |              | 189,586,670           |
| 178       | 24/11/2023<br>00:55:31 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,584,870           |
| 179       | 24/11/2023<br>00:55:31 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0907858407                                                                                                          | 18,000      |              | 189,566,870           |
| 180       | 24/11/2023<br>00:55:31 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,565,070           |
| 181       | 24/11/2023<br>00:55:31 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0913655228                                                                                                          | 18,000      |              | 189,547,070           |
| 182       | 24/11/2023<br>00:55:31 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,545,270           |
| 183       | 24/11/2023<br>00:55:31 | Thu phi BDSĐ 11/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0945940025                                                                                                          | 18,000      |              | 189,527,270           |
| 184       | 24/11/2023<br>00:55:31 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 189,525,470           |
| 185       | 30/11/2023<br>01:27:12 | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                                                                     |             | 35,918       | 189,561,388           |
| 186       | 30/11/2023<br>14:57:26 | 947B23B1E8GW1EC6/BIDV PGD<br>BT CSKHTGTK BQTHLPA 30.8TY                                                                                                                   |             | 30,800,000   | 220,361,388           |
| 187       | 15/12/2023<br>22:56:02 | Thu phi BDSĐ 12/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903330519                                                                                                          | 18,000      |              | 220,343,388           |
| 188       | 15/12/2023<br>22:56:02 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 220,341,588           |
| 189       | 15/12/2023<br>22:56:02 | Thu phi BDSĐ 12/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0908085006                                                                                                          | 18,000      |              | 220,323,588           |
| 190       | 15/12/2023<br>22:56:02 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 220,321,788           |
| 191       | 15/12/2023<br>22:56:02 | Thu phi BDSĐ 12/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0972611321                                                                                                          | 18,000      |              | 220,303,788           |
| 192       | 15/12/2023<br>22:56:02 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 220,301,988           |
| 193       | 24/12/2023<br>22:44:56 | Thu phi BDSĐ 12/2023, So TK:<br>118002879044, SDT:<br>0903807241                                                                                                          | 18,000      |              | 220,283,988           |
| 194       | 24/12/2023<br>22:44:56 | VAT                                                                                                                                                                       | 1,800       |              | 220,282,188           |
| 195       | 24/12/2023             | Thu phi BDSĐ 12/2023, So TK:                                                                                                                                              | 18,000      |              | 220,264,188           |

















## Sao kê chi tiết giao dịch

### Statement of account

Từ ngày From date 01/01/2022

Đến ngày To date 31/12/2022

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BAN QUAN TRI TOA NHA CC HIM LAM PHU AN

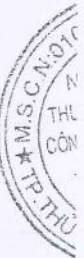
Địa chỉ Address 32 THUY LOI PHUONG PHUOC LONG A Thanh Pho Thu Duc VIET NAM

VietinBank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch tài khoản số: 118002879044 như sau:

We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency VND

| Ngày<br>Date                   | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                                                              | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|--------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|                                |             |                                                                                                                            | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
| Số dư đầu kỳ Beginning Balance |             |                                                                                                                            |                                      |           | 54,507,156    |
| 11/01/2022                     | 15:22:30    | WITHDRL : CT DI:201115758315 BQT HIMLAMPHUAN TT HOA DON SO 00000001 LAP DAT CAMERA PHONG CHO 4 BLOCK                       | 10,780,000                           |           | 43,727,156    |
| 20/01/2022                     | 17:56:18    | wasadm JDBC driver : BQT RUT TIEN MAT CHI PHUC LOI NGUOI LAO DONG PHUC VU CC HIMLAM PHU AN 200000 VND/NGUOI, TONG 83 NGUOI | 16,600,000                           |           | 27,127,156    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                                                    | 18,000                               |           | 27,109,156    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,107,356    |
| 1/2022                         | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                                                    | 18,000                               |           | 27,089,356    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,087,556    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908014919                                                    | 18,000                               |           | 27,069,556    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,067,756    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                                                    | 18,000                               |           | 27,049,756    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,047,956    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0919029112                                                    | 18,000                               |           | 27,029,956    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,028,156    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                                                    | 18,000                               |           | 27,010,156    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 27,008,356    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 01/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0985003819                                                    | 18,000                               |           | 26,990,356    |
| 24/01/2022                     | 22:50:55    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,988,556    |
| 31/01/2022                     | 01:22:27    | Tra lai tai khoan DDA                                                                                                      |                                      | 7,072     | 26,995,628    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                                                    | 18,000                               |           | 26,977,628    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,975,828    |
| 2/2022                         | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                                                    | 18,000                               |           | 26,957,828    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,956,028    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908014919                                                    | 18,000                               |           | 26,938,028    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,936,228    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                                                    | 18,000                               |           | 26,918,228    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,916,428    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0919029112                                                    | 18,000                               |           | 26,898,428    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,896,628    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                                                    | 18,000                               |           | 26,878,628    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,876,828    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | DEBIT MEMO : Thu phi BDSĐ 02/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0985003819                                                    | 18,000                               |           | 26,858,828    |
| 24/02/2022                     | 22:38:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                                                    | 1,800                                |           | 26,857,028    |





| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                               | Số tiền giao dịch Transaction amount |            | Số dư Balance |
|--------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|---------------|
|              |             |                                                                                             | Nợ Debit                             | Có Credit  |               |
| 28/02/2022   | 01:29:27    | Tra lại tại khoản DDA                                                                       |                                      | 4,139      | 26,861,167    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                     | 18,000                               |            | 26,843,167    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,841,367    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                     | 18,000                               |            | 26,823,367    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,821,567    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908014919                     | 18,000                               |            | 26,803,567    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,801,767    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                     | 18,000                               |            | 26,783,767    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,781,967    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0919029112                     | 18,000                               |            | 26,763,967    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,762,167    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                     | 18,000                               |            | 26,744,167    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,742,367    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 03/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0985003819                     | 18,000                               |            | 26,724,367    |
| 24/03/2022   | 22:48:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,722,567    |
| 31/03/2022   | 02:02:04    | Tra lại tại khoản DDA                                                                       |                                      | 4,557      | 26,727,124    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519                     | 18,000                               |            | 26,709,124    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,707,324    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006                     | 18,000                               |            | 26,689,324    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,687,524    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321                     | 18,000                               |            | 26,669,524    |
| 15/04/2022   | 22:41:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,667,724    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                     | 18,000                               |            | 26,649,724    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,647,924    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                     | 18,000                               |            | 26,629,924    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,628,124    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                     | 18,000                               |            | 26,610,124    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,608,324    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 04/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                     | 18,000                               |            | 26,590,324    |
| 24/04/2022   | 22:42:22    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 26,588,524    |
| 30/04/2022   | 01:36:35    | Tra lại tại khoản DDA                                                                       |                                      | 4,386      | 26,592,910    |
| 06/05/2022   | 14:53:46    | DEPOSIT : CT DEN:212607037302 Cty cns TT tien van hanh T8,9,2021 tại du an FT22126521600140 |                                      | 20,000,000 | 46,592,910    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519                     | 18,000                               |            | 46,574,910    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,573,110    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006                     | 18,000                               |            | 46,555,110    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,553,310    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321                     | 18,000                               |            | 46,535,310    |
| 15/05/2022   | 22:55:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,533,510    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                     | 18,000                               |            | 46,515,510    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,513,710    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                     | 18,000                               |            | 46,495,710    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,493,910    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                     | 18,000                               |            | 46,475,910    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                     | 1,800                                |            | 46,474,110    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                           | Số tiền giao dịch Transaction amount |           | Số dư Balance |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------|
|              |             |                                                                         | Nợ Debit                             | Có Credit |               |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 05/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |           | 46,456,110    |
| 24/05/2022   | 22:42:31    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,454,310    |
| 31/05/2022   | 01:51:44    | Tra lại tại khoản DDA                                                   |                                      | 7,249     | 46,461,559    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |           | 46,443,559    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,441,759    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |           | 46,423,759    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,421,959    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |           | 46,403,959    |
| 15/06/2022   | 22:48:40    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,402,159    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |           | 46,384,159    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,382,359    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |           | 46,364,359    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,362,559    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228 | 18,000                               |           | 46,344,559    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,342,759    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 06/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |           | 46,324,759    |
| 24/06/2022   | 22:41:29    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,322,959    |
| 16/06/2022   | 01:38:37    | Tra lại tại khoản DDA                                                   |                                      | 7,630     | 46,330,589    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |           | 46,312,589    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,310,789    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |           | 46,292,789    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,290,989    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |           | 46,272,989    |
| 15/07/2022   | 22:56:48    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,271,189    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |           | 46,253,189    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,251,389    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |           | 46,233,389    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,231,589    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228 | 18,000                               |           | 46,213,589    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,211,789    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 07/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |           | 46,193,789    |
| 24/07/2022   | 22:43:04    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,191,989    |
| 7/07/2022    | 02:02:37    | Tra lại tại khoản DDA                                                   |                                      | 7,862     | 46,199,851    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |           | 46,181,851    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,180,051    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |           | 46,162,051    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,160,251    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |           | 46,142,251    |
| 15/08/2022   | 22:45:37    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,140,451    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |           | 46,122,451    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,120,651    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |           | 46,102,651    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |           | 46,100,851    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228 | 18,000                               |           | 46,082,851    |



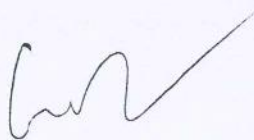
| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                           | Số tiền giao dịch Transaction amount |            | Số dư Balance |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|---------------|
|              |             |                                                                         | Nợ Debit                             | Có Credit  |               |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 46,081,051    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 08/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |            | 46,063,051    |
| 24/08/2022   | 22:44:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 46,061,251    |
| 31/08/2022   | 02:45:12    | Tra lại tài khoản DDA                                                   |                                      | 7,839      | 46,069,090    |
| 31/08/2022   | 10:06:35    | DEPOSIT : vietinbank chỉ nhanh Thu Dục hỗ trợ cư dân himlamphuan        |                                      | 33,000,000 | 79,069,090    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |            | 79,051,090    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 79,049,290    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |            | 79,031,290    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 79,029,490    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |            | 79,011,490    |
| 15/09/2022   | 22:54:25    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 79,009,690    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |            | 78,991,690    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,989,890    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |            | 78,971,890    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,970,090    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228 | 18,000                               |            | 78,952,090    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,950,290    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 09/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |            | 78,932,290    |
| 24/09/2022   | 22:44:18    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,930,490    |
| 30/09/2022   | 02:09:56    | Tra lại tài khoản DDA                                                   |                                      | 12,990     | 78,943,480    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |            | 78,925,480    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,923,680    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |            | 78,905,680    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,903,880    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |            | 78,885,880    |
| 15/10/2022   | 22:47:47    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,884,080    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |            | 78,866,080    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,864,280    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |            | 78,846,280    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,844,480    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228 | 18,000                               |            | 78,826,480    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,824,680    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 10/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025 | 18,000                               |            | 78,806,680    |
| 24/10/2022   | 22:55:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,804,880    |
| 31/10/2022   | 01:40:46    | Tra lại tài khoản DDA                                                   |                                      | 13,401     | 78,818,281    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519 | 18,000                               |            | 78,800,281    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,798,481    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006 | 18,000                               |            | 78,780,481    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,778,681    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321 | 18,000                               |            | 78,760,681    |
| 15/11/2022   | 22:45:32    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,758,881    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241 | 18,000                               |            | 78,740,881    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                 | 1,800                                |            | 78,739,081    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407 | 18,000                               |            | 78,721,081    |



| Ngày<br>Date | Giờ<br>Time | Nội dung giao dịch<br>Transaction description                                             | Số tiền giao dịch<br>Transaction amount |            | Số dư Balance |
|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------|---------------|
|              |             |                                                                                           | Nợ Debit                                | Có Credit  |               |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,719,281    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                   | 18,000                                  |            | 78,701,281    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,699,481    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 11/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                   | 18,000                                  |            | 78,681,481    |
| 24/11/2022   | 22:43:16    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,679,681    |
| 30/11/2022   | 01:43:29    | Tra lại tài khoản DDA                                                                     |                                         | 12,949     | 78,692,630    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903330519                   | 18,000                                  |            | 78,674,630    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,672,830    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0908085006                   | 18,000                                  |            | 78,654,830    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,653,030    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0972611321                   | 18,000                                  |            | 78,635,030    |
| 15/12/2022   | 23:21:59    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 78,633,230    |
| 16/12/2022   | 12:11:51    | WITHDR : CT DI:235012766384 BQT HIMLAMPHUAN TT HOC PHI QLVH 2 TV BQT                      | 3,000,000                               |            | 75,633,230    |
| 21/12/2022   | 09:29:52    | DEPOSIT : Nop TM Tai NH Theo Thong Bao BVSG                                               |                                         | 23,750,000 | 99,383,230    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0903807241                   | 18,000                                  |            | 99,365,230    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 99,363,430    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0907858407                   | 18,000                                  |            | 99,345,430    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 99,343,630    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0913655228                   | 18,000                                  |            | 99,325,630    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 99,323,830    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | DEBIT MEMO : Thu phí BDSĐ 12/2022, So TK: 118002879044, SDT: 0945940025                   | 18,000                                  |            | 99,305,830    |
| 24/12/2022   | 22:38:08    | VAT on DEBIT MEMO : VAT                                                                   | 1,800                                   |            | 99,304,030    |
| 30/12/2022   | 09:20:50    | wasadm JDBC driver : BQT TAM UNG CHI PHI TO CHUC HOI XUAN VA NAU BANH CHUNG HOI XUAN 2022 | 21,077,000                              |            | 78,227,030    |
| 30/12/2022   | 14:13:12    | wasadm JDBC driver : BQT THANH TOAN TIEN TIEP UBND PHUONG PHUOC LONG A                    | 6,363,900                               |            | 71,863,130    |
| 31/12/2022   | 02:47:15    | Tra lại tài khoản DDA                                                                     |                                         | 14,263     | 71,877,393    |

|                              |            |            |            |
|------------------------------|------------|------------|------------|
| Cộng phát sinh Total         | 59,484,100 | 76,854,337 |            |
| Số dư cuối kỳ Ending Balance |            |            | 71,877,393 |

Giao dịch viên  
Teller



Kiểm soát viên  
Supervisor



Thank you please Visit us again\_VI  
Cảm ơn Quý KH đã sử dụng DV của VietinBank

*Hồng Thị Hoàng*

*Hồng Thị Mỹ Hòa*

